




 IR AWARDS
2024

BÁO CÁO KHẢO SÁT

VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 2024

Ngày 01/07/2024

 ir@vietstock.vn

 www.ir.vietstock.vn



IR AWARDS
2024

424

ĐẠT CHUẨN
CÔNG BỐ THÔNG TIN

DISCLOSURE
BEST PRACTICES

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	1
TÓM TẮT.....	3
KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	5
A. TIÊU CHÍ KHẢO SÁT CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	7
1. ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT 2024	7
2. PHẠM VI KHẢO SÁT 2024.....	7
3. QUY ĐỊNH PHÁP LÝ LIÊN QUAN	7
B. KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG BỐ THÔNG TIN NĂM 2024.....	8
1. 60% DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN NĂM 2024, TỶ LỆ TĂNG MẠNH SO VỚI CÙNG KỲ	9
2. FINANCIAL LARGE CAP DẪN ĐẦU TỶ LỆ DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN 2024	12
3. 65% NON-FINANCIAL LARGE CAP ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN 2024.....	13
4. 60% MID CAP ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN 2024.....	15
5. SMALL & MICRO CAP TĂNG TRƯỞNG ẨM TƯỢNG TỶ LỆ ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN 2024	15
6. NGÂN HÀNG BỨT PHÁ NGOẠN MỤC LÊN VỊ TRÍ DẪN ĐẦU.....	17
7. NGÀNH KHAI KHOÁNG CÓ SỰ TIẾN BỘ ĐÁNG KỂ	18
8. NGÀNH XÂY DỰNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN NẴM DƯỚI NGƯỠNG 50%.....	19
9. NGÀNH CHỨNG KHOÁN MẤT NGÔI VƯƠNG	19
10. CÁC VẤN ĐỀ VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CẦN LƯU Ý	20
11. KẾT QUẢ KHẢO SÁT HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN 2024 THEO TỪNG TIÊU CHÍ	22
12. BỨC TRANH NHÓM DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN 2024 TRÊN THỊ TRƯỜNG	24

C. HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN QUA 14 NĂM (2011-2024)..... 27

PHỤ LỤC 01: KHẢO SÁT HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN UPCOM..... 31

PHỤ LỤC 02: NHÓM DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN CBTT CÓ NHỮNG VƯỢT TRỘI..... 32

PHỤ LỤC 03: DOANH NGHIỆP CÓ TRÊN 5 LẦN ĐẠT CHUẨN CBTT 36

PHỤ LỤC 04: DANH SÁCH DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN CBTT 2024 47

TÓM TẮT

- Chương trình IR Awards 2024 công nhận thành tích và tôn vinh các doanh nghiệp niêm yết đáp ứng tiêu chuẩn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán thông qua hoạt động khảo sát toàn diện và công bố danh sách Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin của năm.
- Khảo sát công bố thông tin năm 2024 được thực hiện đối với 708 doanh nghiệp niêm yết trên HOSE và HNX, kỳ khảo sát kéo dài 12 tháng từ ngày 01/05/2023 đến ngày 30/04/2024.
- Có 424 doanh nghiệp niêm yết đạt danh hiệu Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin 2024 (*Information Disclosure Best Practices 2024*), tương ứng với tỷ lệ 60% trên tổng số đơn vị được khảo sát.
- Số lượng Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2024 tăng 60 doanh nghiệp so với năm 2023 (từ 364 lên 424 đơn vị), tỷ lệ cũng nhảy vọt từ mức 50% lên mức 60%, cho thấy các doanh nghiệp đã gia tăng nhận thức và tạo được kết quả dịch chuyển lớn trong hoạt động công bố thông tin trên phạm vi toàn thị trường. Năm 2024 là năm có tỷ lệ đạt Chuẩn Công bố thông tin cao nhất trong suốt 14 năm khảo sát của chương trình IR Awards (2011-2024).
- Xét theo nhóm vốn hóa, Large Cap tiếp tục dẫn đầu về tính tuân thủ tốt các quy định về hoạt động công bố thông tin. Cụ thể, 81% Financial Large Cap đạt Chuẩn Công bố thông tin 2024, đây là các doanh nghiệp có giá trị vốn hóa thị trường lớn của ba ngành là ngân hàng, chứng khoán và bảo hiểm. Ở lĩnh vực phi tài chính, có 65% Non-Financial Large Cap đạt Chuẩn Công bố thông tin 2024. Tuy cùng là các doanh nghiệp vốn hóa lớn nhưng Large Cap thuộc lĩnh vực tài chính (Financial Large Cap) và Large Cap thuộc lĩnh vực phi tài chính (Non-Financial Large Cap) có sự khác biệt lớn, chênh nhau đến 16 điểm % với sự vượt trội thuộc về nhóm Financial Large Cap.
- Trước đây, hoạt động công bố thông tin được chú trọng chính ở các doanh nghiệp lớn (Large Cap) nhưng đến kỳ khảo sát năm nay thì nhóm doanh nghiệp nhỏ (Small & Micro Cap) đã tạo được sự đột phá với tỷ lệ Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin tăng ấn tượng từ mức 46% lên mức 58%, dẫn đầu tăng trưởng về tỷ lệ. Điều này cho thấy các doanh nghiệp nhỏ ngày càng quan tâm hơn và tạo được thành quả tốt trong hoạt động công bố thông tin. Qua đó, sự minh bạch trên thị trường chứng khoán đã ghi nhận được sự tăng trưởng ở diện rộng.
- Mid Cap cũng ghi nhận tăng trưởng và đạt tỷ lệ 60% Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2024. Với tỷ lệ này, Mid Cap chỉ nhỉnh nhẹ 2 điểm % so với Small & Micro Cap.
- Xét theo ngành, ngân hàng là ngành có tỷ lệ Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin 2024 cao nhất. Ngành này có 18/20 Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin, tương đương tỷ lệ 90%, tăng nhảy vọt so với các năm khảo sát trước đây. Tiếp theo đó là ngành khai khoáng (tỷ lệ đạt 79%), thực phẩm - đồ uống (77%) và tiện ích (76%).

- Ngành chứng khoán đã có sự tuột dốc mạnh, giảm đến 26 điểm %. Nếu như năm 2023 ngành này có tỷ lệ đạt Chuẩn lên đến 80% và lập thành tích dẫn đầu thị trường, thì năm 2024 đã rút mạnh xuống mức tỷ lệ 54%, chuyển thứ hạng từ vị trí số 1 về nhóm những ngành ở cuối bảng xếp hạng.
- Xây dựng và bất động sản là hai ngành có tỷ lệ Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2024 dưới ngưỡng 50%, ghi nhận tỷ lệ lần lượt là 47% và 49%.
- Trải qua 14 năm IR Awards (2011-2024), CTCP Sữa Việt Nam (HOSE: VNM) và CTCP Cát Lợi (HOSE: CLC) là hai đơn vị xuất sắc nhất trên cả hai sàn HOSE và HNX khi được IR Awards vinh danh là Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin đến 12 kỳ.
- CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông (HOSE: SVT) cũng không kém cạnh khi được vinh danh đến 11 kỳ. Ngoài ra, còn có 6 đơn vị khác cán mốc 10 kỳ được vinh danh là CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam (HOSE: DBC), CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre (HOSE: ABT), CTCP Dược Hậu Giang (HOSE: DHG), CTCP Lilama 10 (HOSE: L10), CTCP Tập đoàn Hoa Sen (HOSE: HSG) và CTCP Cơ Điện Lạnh (HOSE: REE).

KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

- CBTT: Công bố thông tin (*information disclosure, or disclosure*) là hành vi công khai thông tin của doanh nghiệp niêm yết theo quy định của pháp luật.
- DNNY: Doanh nghiệp niêm yết (*listed company*) là doanh nghiệp có cổ phiếu niêm yết trên các Sở giao dịch chứng khoán tại Việt Nam.
- Large Cap: Doanh nghiệp niêm yết có giá trị vốn hóa lớn, tổng giá trị thị trường của tất cả các cổ phiếu đang lưu hành trên 10,000 tỷ đồng.
- Financial Large Cap: Large Cap thuộc lĩnh vực tài chính, gồm có ngành ngân hàng, chứng khoán và bảo hiểm.
- Non-Financial Large Cap: Large Cap thuộc lĩnh vực phi tài chính, gồm tất cả các ngành ngoại trừ ngân hàng, chứng khoán và bảo hiểm.
- Mid Cap: Doanh nghiệp niêm yết có giá trị vốn hóa trung bình, tổng giá trị thị trường của tất cả các cổ phiếu đang lưu hành từ 1,000 tỷ đến 10,000 tỷ đồng.
- Small & Micro Cap: Doanh nghiệp niêm yết có giá trị vốn hóa nhỏ và rất nhỏ, tổng giá trị thị trường của tất cả các cổ phiếu đang lưu hành dưới 1,000 tỷ đồng.
- BCQT: Báo cáo quản trị.
- BCTC: Báo cáo tài chính.
- BCTN: Báo cáo thường niên.
- CĐNB: Cổ đông nội bộ.
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.
- DTT: Doanh thu thuần.
- EPS: Thu nhập trên mỗi cổ phần.
- HĐQT: Hội đồng quản trị.
- HNX: Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- HOSE: Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
- LNST: Lợi nhuận sau thuế.

- NLQ: Người liên quan.
- P/B: Giá thị trường/Giá trị sổ sách.
- ROAA: Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản bình quân.
- ROEA: Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu bình quân.
- SGDCK: Sở giao dịch Chứng khoán.
- UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- VCSH: Vốn chủ sở hữu.

A. TIÊU CHÍ KHẢO SÁT CÔNG BỐ THÔNG TIN

Khảo sát hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được thực hiện một cách toàn diện đối với tất cả doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam. Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin là doanh nghiệp đáp ứng được tất cả các tiêu chí khảo sát về công bố thông tin theo năm khảo sát.

1. ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT 2024

- Doanh nghiệp niêm yết trên HOSE trước ngày 01/05/2023.
- Doanh nghiệp niêm yết trên HNX trước ngày 01/05/2023.

2. PHẠM VI KHẢO SÁT 2024

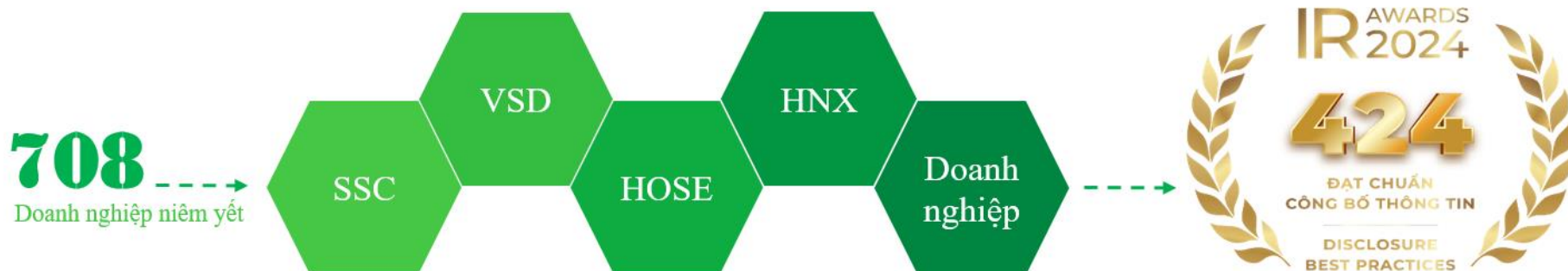
Tuân thủ quy định về hoạt động công bố thông tin một cách toàn diện trong năm khảo sát 2024 (từ 01/05/2023 đến 30/04/2024)

- Báo cáo quản trị: 2023, 1H2023.
- Báo cáo thường niên: FY2023.
- Báo cáo tài chính kiểm toán: FY2023, 1H2023.
- Báo cáo tài chính quý: 2Q2023, 3Q2023, 4Q2023, 1Q2024.
- Các Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức trong năm khảo sát.
- Các thông báo trong năm khảo sát về hành vi vi phạm công bố thông tin của doanh nghiệp.
- Các thông báo trong năm khảo sát về hành vi vi phạm công bố thông tin đối với giao dịch cổ phiếu của người nội bộ.

3. QUY ĐỊNH PHÁP LÝ LIÊN QUAN

- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Quy định và thông báo khác từ các cơ quan Nhà nước liên quan đến hoạt động công bố thông tin và xử phạt vi phạm về công bố thông tin.

B. KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG BỐ THÔNG TIN NĂM 2024



424 DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN NĂM 2024

AAA	AAM	AAV	ABR	ABS	ABT	ACB	ACC	ACL	ADS	AGR	AMC	AMV	APC	APH	AST	ATS	BAF	BAX	BBC
BBS	BCE	BCF	BCM	BDB	BED	BFC	BHN	BID	BKC	BKG	BMI	BPC	BRC	BSC	BSI	BST	BTP	BTS	BTT
BTW	BVS	BWE	BXH	C32	CAG	CAN	CAP	CAV	CCI	CCL	CCR	CDN	CHP	CIA	CIG	CII	CJC	CLC	CLH
CLM	CLW	CMC	CMG	CPC	CRE	CSC	CSM	CSV	CTB	CTD	CTF	CTG	CTI	CTR	CTT	CVT	CX8	D2D	DAD
DAE	DAT	DBC	DBD	DCL	DCM	DGC	DHA	DHC	DHG	DHM	DHP	DIH	DMC	DNC	DP3	DPC	DPG	DQC	DRC
DRL	DS3	DSN	DTA	DTD	DTL	DVP	DXG	EIB	EID	ELC	EVE	EVF	EVS	FCM	FCN	FIT	FMC	FPT	FRT
FTS	GDW	GEG	GEX	GIC	GLT	GMA	GMC	GMD	GMH	GMX	GTA	GVR	HAD	HAR	HAT	HAX	HCM	HDB	HGM
HHC	HHP	HHS	HHV	HID	HII	HJS	HKT	HLC	HMC	HMR	HNG	HPG	HQC	HSG	HSL	HT1	HTI	HTL	HTV
HU1	HVH	IDC	ILB	IMP	INC	ITD	ITQ	IVS	JVC	KDH	KDM	KHP	KHS	KKC	KMR	KSD	KSV	KTS	L10

L14	L18	L40	L43	L61	LAF	LBM	LCG	LDP	LHC	LHG	LIX	LM8	LPB	LSS	MAS	MBB	MBG	MBS	MCC
MCF	MCP	MEL	MHC	MIG	MKV	MSB	MST	MVB	MWG	NAF	NAP	NAV	NBB	NBC	NBP	NBW	NCT	NDN	NET
NFC	NHA	NHC	NHH	NKG	NNC	NRC	NSC	NSH	NT2	NTH	NTL	NTP	NVB	NVT	OCB	OCH	OGC	ONE	OPC
PAC	PAN	PBP	PC1	PCE	PCH	PDB	PDN	PDR	PEN	PGC	PGD	PGI	PGN	PGS	PGV	PHC	PHN	PIA	PIC
PIT	PJT	PLC	PLX	PMB	PMC	PNJ	PPE	PPS	PPY	PRC	PRE	PSD	PSW	PTB	PTC	PTD	PTL	PTS	PV2
PVB	PVC	PVD	PVG	PVI	PVP	PVS	RAL	REE	S4A	S99	SAB	SAF	SAV	SBA	SBT	SBV	SCD	SCI	SCR
SCS	SDC	SDN	SEB	SED	SFG	SFI	SFN	SGC	SGD	SGN	SGR	SHB	SHN	SHP	SHS	SJ1	SJD	SKG	SLS
SMB	SMC	SMN	SPC	SPI	SRC	SSB	SSC	SSI	SSM	ST8	STB	STC	STG	SVI	SVN	SVT	SZB	SZC	TA9
TC6	TCB	TCD	TCH	TCL	TCM	TDG	TDM	TDN	TDW	TEG	THB	THG	THT	TIP	TKU	TLD	TLG	TLH	TMB
TMC	TNG	TNH	TOT	TPB	TPC	TPP	TRC	TSB	TSC	TTA	TTC	TTE	TTF	TTH	TTT	TV3	TVD	TVT	TXM
TYA	UIC	UNI	V12	V21	VAF	VC1	VC7	VC9	VCA	VCB	VCF	VCG	VCS	VDS	VFG	VGS	VHM	VIB	VIC
VID	VIG	VIT	VIX	VLA	VMC	VNC	VNF	VNL	VNM	VNR	VNS	VNT	VPI	VPS	VRC	VRE	VSC	VSH	VSM
VTB	VTJ	VTO	WCS																

1. 60% DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN NĂM 2024, TỶ LỆ TĂNG MẠNH SO VỚI CÙNG KỲ

- **60% Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin 2024**, tương ứng với 424 Doanh nghiệp đạt Chuẩn trên tổng số 708 doanh nghiệp niêm yết.
- Tỷ lệ Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin 2024 **tăng 10 điểm %** so với năm liền trước, tương ứng tăng tỷ lệ từ mức 50% lên mức 60%.
- Số lượng Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin 2024 **tăng 60 doanh nghiệp** so với năm liền trước, tương ứng tăng từ 364 lên 424 đơn vị.
- **81% Financial Large Cap** đạt Chuẩn Công bố thông tin 2024, tương ứng với số lượng là 21/26 doanh nghiệp.

- **65% Non-Financial Large Cap** đạt Chuẩn Công bố thông tin 2024, tương ứng với số lượng là 31/48 doanh nghiệp.
- **70% Large Cap** đạt Chuẩn Công bố thông tin 2024, tương ứng với số lượng là 52/74 doanh nghiệp.
- **60% Mid Cap** đạt Chuẩn Công bố thông tin 2024, tương ứng với số lượng là 120/200 doanh nghiệp.
- **58% Small & Micro Cap** đạt Chuẩn Công bố thông tin 2024, tương ứng với số lượng là 252/434 doanh nghiệp.

Khảo sát toàn diện về hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán là hoạt động nền tảng thuộc Chương trình IR Awards 2024. Trong năm nay, Chương trình thực hiện khảo sát đối với tất cả tổ chức đã niêm yết trên HOSE và HNX trước ngày 01/05/2023.

Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin là doanh nghiệp niêm yết đáp ứng được tất cả tiêu chí khảo sát về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán trong năm khảo sát 2024, từ ngày 01/05/2023 đến ngày 30/04/2024. Trước khi kết quả được công bố đại chúng, Chương trình đã tổ chức giai đoạn Hiệu chỉnh trên toàn thị trường nhằm đảm bảo tính minh bạch và đảm bảo quyền lợi cao nhất cho tất cả đối tượng khảo sát.

Kết quả khảo sát năm 2024 cho thấy, có 424/708 Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2024, tương ứng với tỷ lệ 60% trên toàn thị trường niêm yết.

Trong 424 Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin 2024, Financial Large Cap có 21 doanh nghiệp (*chiếm 5% số lượng, tương ứng 45% vốn hóa*), Non-Financial Large Cap có 31 doanh nghiệp (*7% số lượng, 42% vốn hóa*), Mid Cap có 120 doanh nghiệp (*28% số lượng, 10% vốn hóa*), Small & Micro Cap có 252 doanh nghiệp (*60% số lượng, 3% vốn hóa*).

Số lượng Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2024 tăng 60 doanh nghiệp so với năm 2023 (từ 364 lên 424 đơn vị), tỷ lệ cũng nhảy vọt từ mức 50% lên mức 60%, cho thấy các doanh nghiệp đã gia tăng nhận thức và tạo được kết quả dịch chuyển lớn trong hoạt động công bố thông tin trên phạm vi toàn thị trường. Năm 2024 là năm có tỷ lệ đạt Chuẩn Công bố thông tin cao nhất trong suốt 14 năm khảo sát của chương trình IR Awards (2011-2024).

Trước đây, hoạt động công bố thông tin được chú trọng chính ở các doanh nghiệp lớn (Large Cap) nhưng đến kỳ khảo sát năm nay thì nhóm doanh nghiệp nhỏ (Small & Micro Cap) đã tạo được sự đột phá với tỷ lệ Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin tăng ấn tượng từ mức 46% lên mức 58%. Điều này cho thấy các doanh nghiệp nhỏ ngày càng quan tâm hơn và tạo được thành quả tốt trong hoạt động công bố thông tin. Qua đó, sự minh bạch trên thị trường chứng khoán đã ghi nhận được sự tăng trưởng ở diện rộng.

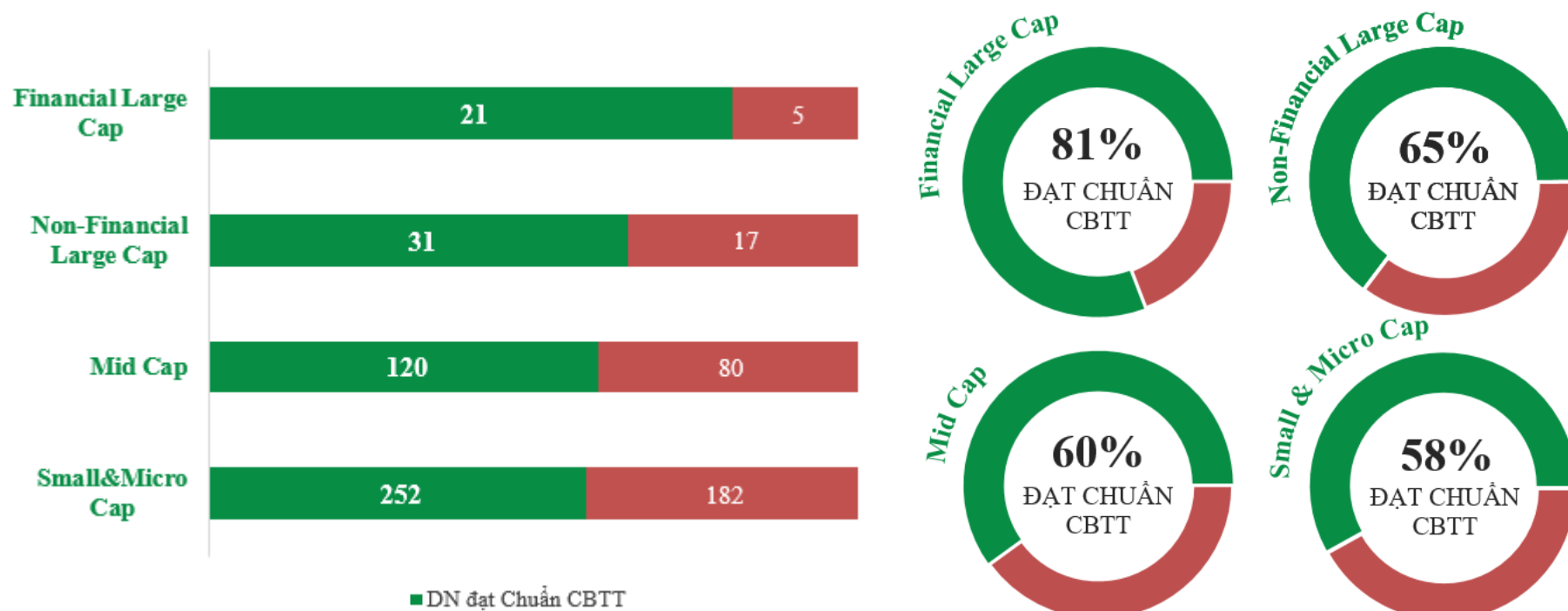
Large Cap vẫn giữ vững phong độ là nhóm có tính tuân thủ tốt nhất các quy định về hoạt động công bố thông tin. Cụ thể, 81% Financial Large Cap đạt Chuẩn Công bố thông tin 2024, đây là các doanh nghiệp có giá trị vốn hóa thị trường lớn của ba ngành là ngân hàng, chứng khoán và bảo hiểm. Ở lĩnh vực phi tài chính, có 65% Non-Financial Large Cap đạt Chuẩn Công bố thông tin 2024. Tuy cùng là các doanh nghiệp vốn hóa lớn nhưng Large Cap thuộc lĩnh vực tài chính (Financial Large Cap) và Large Cap thuộc lĩnh vực phi tài chính (Non-Financial Large Cap) có sự khác biệt lớn, chênh nhau đến 16 điểm % với sự vượt trội thuộc về nhóm Financial Large Cap.

Mid Cap cũng ghi nhận tăng trưởng và đạt tỷ lệ 60% Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2024 (tăng từ mức 54% lên mức 60%). Với tỷ lệ này, Mid Cap chỉ nhỉnh nhẹ 2 điểm phần trăm so với Small & Micro Cap.

Trong kỳ khảo sát 2024 đã có 30 doanh nghiệp bị hủy niêm yết, trong đó có 12 doanh nghiệp bị hủy niêm yết do vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin. Số còn lại là các doanh nghiệp bị hủy niêm yết vì các lý do khác như lỗ 3 năm liên tiếp, lỗ lũy kế vượt vốn điều lệ, tổ chức kiểm toán từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc đưa ra ý kiến ngoại trừ 3 năm liên tiếp, không còn đủ điều kiện là công ty đại chúng.

Danh sách 424 Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin 2024 được trình bày tại Phụ lục 04 của báo cáo này.

Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2024 theo nhóm vốn hóa



2. FINANCIAL LARGE CAP DẪN ĐẦU TỶ LỆ DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN 2024

Financial Large Cap là nhóm dẫn đầu về tỷ lệ đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2024 khi so sánh trong 4 nhóm vốn hóa (Financial Large Cap, Non-Financial Large Cap, Mid Cap, Small & Micro Cap). Cụ thể, có đến 81% Financial Large Cap đạt Chuẩn Công bố thông tin 2024, tương ứng với số lượng là 21/26 doanh nghiệp. Với tỷ lệ này, Financial Large Cap bỏ xa các nhóm còn lại, lần lượt là Non-Financial Large Cap 65%, Mid Cap 60% và Small & Micro Cap 58%.

Financial Large Cap là những doanh nghiệp có giá trị vốn hóa thị trường lớn thuộc lĩnh vực tài chính, gồm có ngành ngân hàng, chứng khoán và bảo hiểm.

21 Financial Large Cap đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2024 cụ thể như sau (xếp theo thứ tự ABC của mã chứng khoán):

1. Ngân hàng TMCP Á Châu (HOSE: ACB)
2. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BID)
3. Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (HOSE: CTG)
4. Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (HOSE: EIB)
5. CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE: HCM)
6. Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (HOSE: HDB)
7. Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (HOSE: LPB)
8. Ngân hàng TMCP Quân Đội (HOSE: MBB)
9. Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (HOSE: MSB)
10. Ngân hàng TMCP Phương Đông (HOSE: OCB)
11. CTCP PVI (HNX: PVI)
12. Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (HOSE: SHB)
13. CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (HNX: SHS)
14. Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (HOSE: SSB)
15. CTCP Chứng khoán SSI (HOSE: SSI)
16. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (HOSE: STB)

17. Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (HOSE: TCB)
18. Ngân hàng TMCP Tiên Phong (HOSE: TPB)
19. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (HOSE: VCB)
20. Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (HOSE: VIB)
21. CTCP Chứng khoán VIX (HOSE: VIX)

3. 65% NON-FINANCIAL LARGE CAP ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN 2024

Non-Financial Large Cap là nhóm có tỷ lệ đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2024 cao thứ hai. Cụ thể, có 65% Non-Financial Large Cap đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2024, tương ứng với số lượng là 31/48 doanh nghiệp.

Tuy cùng là các doanh nghiệp có vốn hóa lớn (Large Cap), nhưng nhóm Large Cap thuộc lĩnh vực tài chính (Financial Large Cap) và Large Cap thuộc lĩnh vực phi tài chính (Non-Financial Large Cap) có sự khác biệt rất lớn về tính tuân thủ quy định pháp luật về hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, chênh nhau đến 16 điểm % với sự vượt trội thuộc về nhóm Financial Large Cap.

31 Non-Financial Large Cap đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2024 cụ thể như sau (xếp theo thứ tự ABC của mã chứng khoán):

1. Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP (HOSE: BCM)
2. CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau (HOSE: DCM)
3. CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (HOSE: DGC)
4. CTCP Dược Hậu Giang (HOSE: DHG)
5. CTCP Tập đoàn Đất Xanh (HOSE: DXG)
6. CTCP FPT (HOSE: FPT)
7. CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (HOSE: FRT)
8. CTCP Tập đoàn GELEX (HOSE: GEX)
9. CTCP Gemadept (HOSE: GMD)
10. Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP (HOSE: GVR)

11. CTCP Tập đoàn Hòa Phát (HOSE: HPG)
12. CTCP Tập đoàn Hoa Sen (HOSE: HSG)
13. Tổng Công ty IDICO – CTCP (HNX: IDC)
14. CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền (HOSE: KDH)
15. CTCP Đầu tư Thế giới Di động (HOSE: MWG)
16. CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt (HOSE: PDR)
17. Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP (HOSE: PGV)
18. Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam (HOSE: PLX)
19. CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (HOSE: PNJ)
20. Tổng CTCP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (HOSE: PVD)
21. Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (HNX: PVS)
22. CTCP Cơ Điện Lạnh (HOSE: REE)
23. Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (HOSE: SAB)
24. CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa (HOSE: SBT)
25. Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (HOSE: VCG)
26. CTCP Vinhomes (HOSE: VHM)
27. Tập đoàn VINGROUP - CTCP (HOSE: VIC)
28. CTCP Sữa Việt Nam (HOSE: VNM)
29. CTCP Đầu tư Văn Phú - INVEST (HOSE: VPI)
30. CTCP Vincom Retail (HOSE: VRE)
31. CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (HOSE: VSH)

4. 60% MID CAP ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN 2024

Từ mức 54% của năm 2023, tỷ lệ Mid Cap đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2024 đã lên mức 60% (tương ứng với số lượng là 120/200 doanh nghiệp).

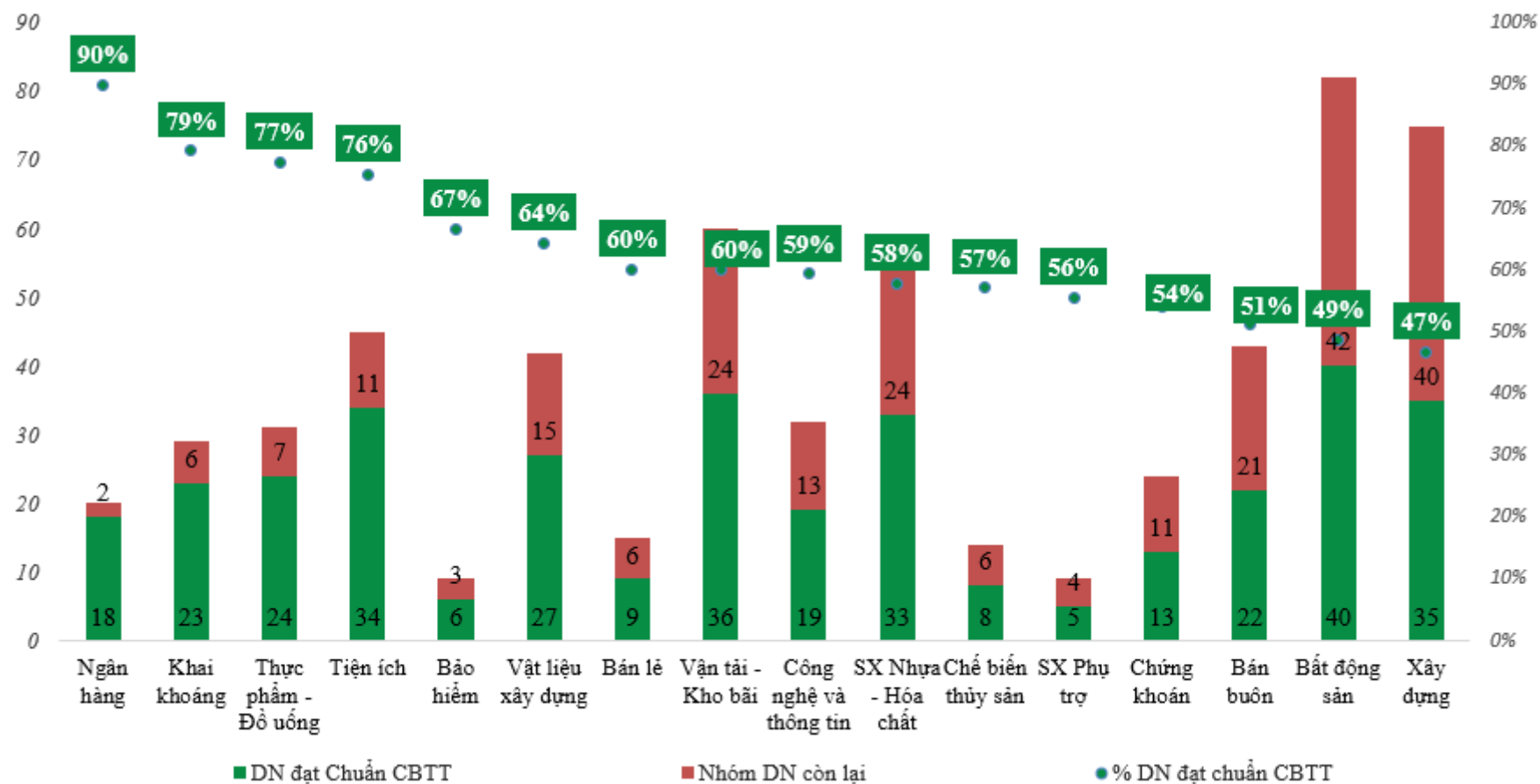
Với tỷ lệ này, Mid Cap chỉ nhỉnh nhẹ so với Small & Micro Cap 58%, ở vị trí thứ ba trong bảng xếp hạng.

5. SMALL & MICRO CAP TĂNG TRƯỞNG ỨNG ỨNG TỶ LỆ ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN 2024

Trước đây, hoạt động công bố thông tin được chú trọng ở các doanh nghiệp lớn (Large Cap) nhưng đến kỳ khảo sát năm nay thì nhóm doanh nghiệp nhỏ (Small & Micro Cap) đã tạo được sự đột phá với tỷ lệ đạt Chuẩn Công bố thông tin tăng ấn tượng từ mức 46% lên mức 58%. Điều này cho thấy các doanh nghiệp nhỏ ngày càng quan tâm hơn và tạo được thành quả tốt trong hoạt động công bố thông tin. Trong năm 2024 này, Small & Micro Cap đã tạo được một thành tích vượt trội đáng ghi nhận trong suốt hành trình 14 năm IR Awards vừa qua.

Xét về số lượng đơn vị, nhóm Small & Micro Cap có 252/434 doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2024.

Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2024 theo nhóm ngành



6. NGÂN HÀNG BỨT PHÁ NGOẠN MỤC LÊN VỊ TRÍ DẪN ĐẦU

Vượt qua ngành chứng khoán (là ngành dẫn đầu tỷ lệ đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2023), ngân hàng vươn lên dẫn đầu, trở thành ngành có tỷ lệ Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2024 cao nhất thị trường. Cụ thể, ngành ngân hàng có 18/20 Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2024, tương đương tỷ lệ 90%. Con số này lớn hơn rất nhiều so với ngành đứng thứ nhì là khai khoáng (tỷ lệ đạt 79%).

Tỷ lệ đạt Chuẩn Công bố thông tin của ngành ngân hàng nhìn chung cũng đang trong xu hướng tăng trưởng khả quan qua các năm; và đặc biệt tăng trưởng nhảy vọt trong năm nay, từ mức tỷ lệ 65% (tương ứng với 13/20 đơn vị trong năm 2023) vọt lên mức tỷ lệ đến 90% (tương ứng với 18/20 đơn vị trong năm 2024).

18 Ngân hàng đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2024 cụ thể như sau (xếp theo thứ tự ABC của mã chứng khoán):

1. Ngân hàng TMCP Á Châu (HOSE: ACB)
2. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BID)
3. Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (HOSE: CTG)
4. Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (HOSE: EIB)
5. Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (HOSE: EVF)
6. Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (HOSE: HDB)
7. Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (HOSE: LPB)
8. Ngân hàng TMCP Quân Đội (HOSE: MBB)
9. Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (HOSE: MSB)
10. Ngân hàng TMCP Quốc Dân (HNX: NVB)
11. Ngân hàng TMCP Phương Đông (HOSE: OCB)
12. Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (HOSE: SHB)
13. Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (HOSE: SSB)
14. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (HOSE: STB)
15. Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (HOSE: TCB)

16. Ngân hàng TMCP Tiên Phong (HOSE: TPB)
17. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (HOSE: VCB)
18. Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (HOSE: VIB)

7. NGÀNH KHAI KHOÁNG CÓ SỰ TIẾN BỘ ĐÁNG KỂ

Ngành khai khoáng giữ vị trí thứ hai khi có 23/29 Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2024, với tỷ lệ đạt Chuẩn là 79%. Đây là sự tiến bộ đáng kể do ngành này ít khi được lọt vào Top hằng năm. Trong ba năm liền trước, tỷ lệ đạt Chuẩn của ngành chỉ quanh ngưỡng 50-57% nhưng năm 2024 đã tăng mạnh lên đến 79%.

Bám sát ngành khai khoáng là ngành thực phẩm - đồ uống (tỷ lệ Doanh nghiệp đạt Chuẩn CBTT là 77%) rồi đến tiện ích (76%).

Danh sách 23 Doanh nghiệp ngành khoáng sản đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2024 bao gồm (xếp theo thứ tự ABC của mã chứng khoán):

1. CTCP Khoáng sản Á Châu (HNX: AMC)
2. CTCP Khoáng sản Bắc Kạn (HNX: BKC)
3. CTCP CIC39 (HOSE: C32)
4. CTCP Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin (HNX: CLM)
5. CTCP Hóa An (HOSE: DHA)
6. CTCP Thương mại và Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu (HOSE: DHM)
7. CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang (HNX: HGM)
8. CTCP Than Hà Lâm - Vinacomin (HNX: HLC)
9. CTCP Đá Hoàng Mai (HNX: HMR)
10. TCT Khoáng sản TKV - CTCP (HNX: KSV)
11. TCT Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP (HNX: MVB)
12. CTCP Than Núi Béo - Vinacomin (HNX: NBC)
13. CTCP Đá Núi Nhỏ (HOSE: NNC)

14. CTCP Bọc ống Dầu khí Việt Nam (HNX: PVB)
15. TCT Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP (HNX: PVC)
16. Tổng CTCP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (HOSE: PVD)
17. Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (HNX: PVS)
18. CTCP Spiral Galaxy (HNX: SPI)
19. CTCP Than Cọc Sáu - Vinacomin (HNX: TC6)
20. CTCP Than Đèo Nai - Vinacomin (HNX: TDN)
21. CTCP Than Hà Tu - Vinacomin (HNX: THT)
22. CTCP Kinh doanh Than Miền Bắc - Vinacomin (HNX: TMB)
23. CTCP Than Vàng Danh - Vinacomin (HNX: TVD)

8. NGÀNH XÂY DỰNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN NẴM DƯỚI NGƯỠNG 50%

Xây dựng và bất động sản là hai ngành có tỷ lệ Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2024 dưới ngưỡng 50%. Cụ thể, hai ngành này ghi nhận tỷ lệ đạt Chuẩn Công bố thông tin lần lượt là 47% và 49%, tương ứng với số lượng doanh nghiệp trong ngành là 35/75 và 40/82. Đây đồng thời cũng là hai ngành có số lượng doanh nghiệp nhiều nhất và trải rộng trên các nhóm vốn hóa.

9. NGÀNH CHỨNG KHOÁN MẮT NGÔI VƯƠNG

Ngành chứng khoán có 54% Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2024, thuộc nhóm các ngành có tỷ lệ đạt Chuẩn Công bố thông tin thấp nhất trong năm nay.

Bên cạnh đó, ngành chứng khoán đã có sự tuột dốc mạnh, giảm đến 26 điểm phần trăm. Nếu như năm 2023 ngành này có tỷ lệ đạt Chuẩn Công bố thông tin lên đến 80% (20/25 doanh nghiệp) và lập thành tích dẫn đầu thị trường, thì năm 2024 đã rớt mạnh xuống mức 54% (13/24 doanh nghiệp).

Danh sách 13 Doanh nghiệp ngành chứng khoán đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2024 bao gồm (xếp theo thứ tự ABC của mã chứng khoán):

1. CTCP Chứng khoán Agribank (HOSE: AGR)
2. CTCP Chứng khoán BIDV (HOSE: BSI)

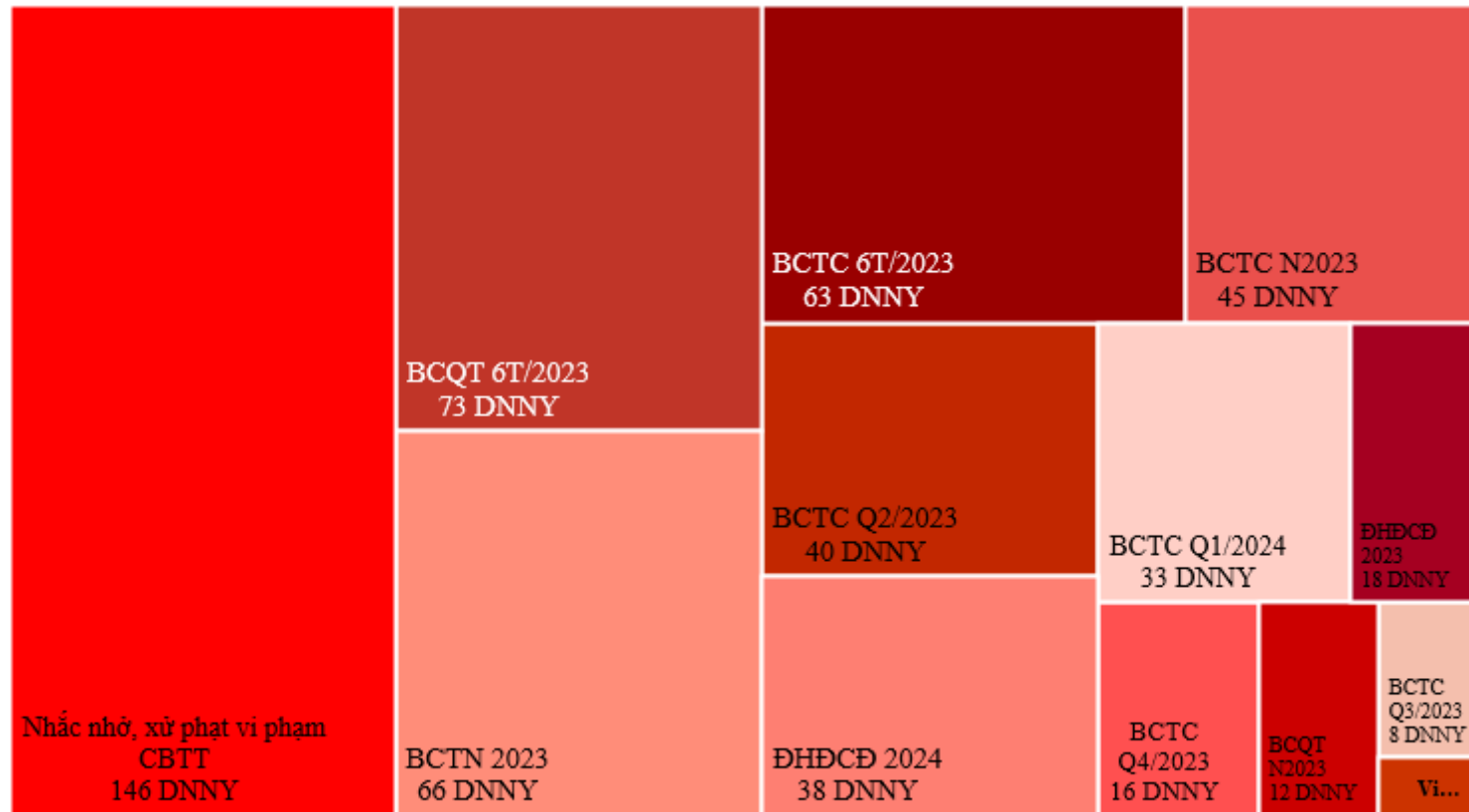
3. CTCP Chứng khoán Bảo Việt (HNX: BVS)
4. CTCP Chứng khoán Everest (HNX: EVS)
5. CTCP Chứng khoán FPT (HOSE: FTS)
6. CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE: HCM)
7. CTCP Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam) (HNX: IVS)
8. CTCP Chứng khoán MB (HNX: MBS)
9. CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (HNX: SHS)
10. CTCP Chứng khoán SSI (HOSE: SSI)
11. CTCP Chứng khoán Rồng Việt (HOSE: VDS)
12. CTCP Chứng khoán Đầu tư tài chính Việt Nam (HNX: VIG)
13. CTCP Chứng khoán VIX (HOSE: VIX)

10. CÁC VẤN ĐỀ VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CẦN LƯU Ý

Trải qua 14 năm khảo sát toàn diện về hoạt động công bố thông tin ở quy mô toàn thị trường, Chương trình IR Awards (2011-2024) ghi nhận lại các trường hợp mà doanh nghiệp cần lưu ý để đảm bảo tính tuân thủ trong hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán như sau:

- Ngày công bố thông tin là ngày thông tin được xuất hiện trên các phương tiện công bố thông tin (không phải là ngày nộp báo cáo/gửi thông tin công bố đến Cơ quan quản lý). Do đó, doanh nghiệp nên chủ động công bố thông tin sớm hơn hoặc đăng tải ngay trên website doanh nghiệp để hạn chế các vấn đề phát sinh chậm trễ trong việc tiếp nhận và công bố đại chúng.
- Trang thông tin điện tử của doanh nghiệp cần phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.
- Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ, doanh nghiệp cần thực hiện công bố thông tin trên website của doanh nghiệp, và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin (các phương tiện công bố thông tin của UBCKNN/SGDCK...) sau khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.
- Một số thời hạn công bố thông tin tính theo số lượng ngày chứ không phải tính đến cuối tháng.

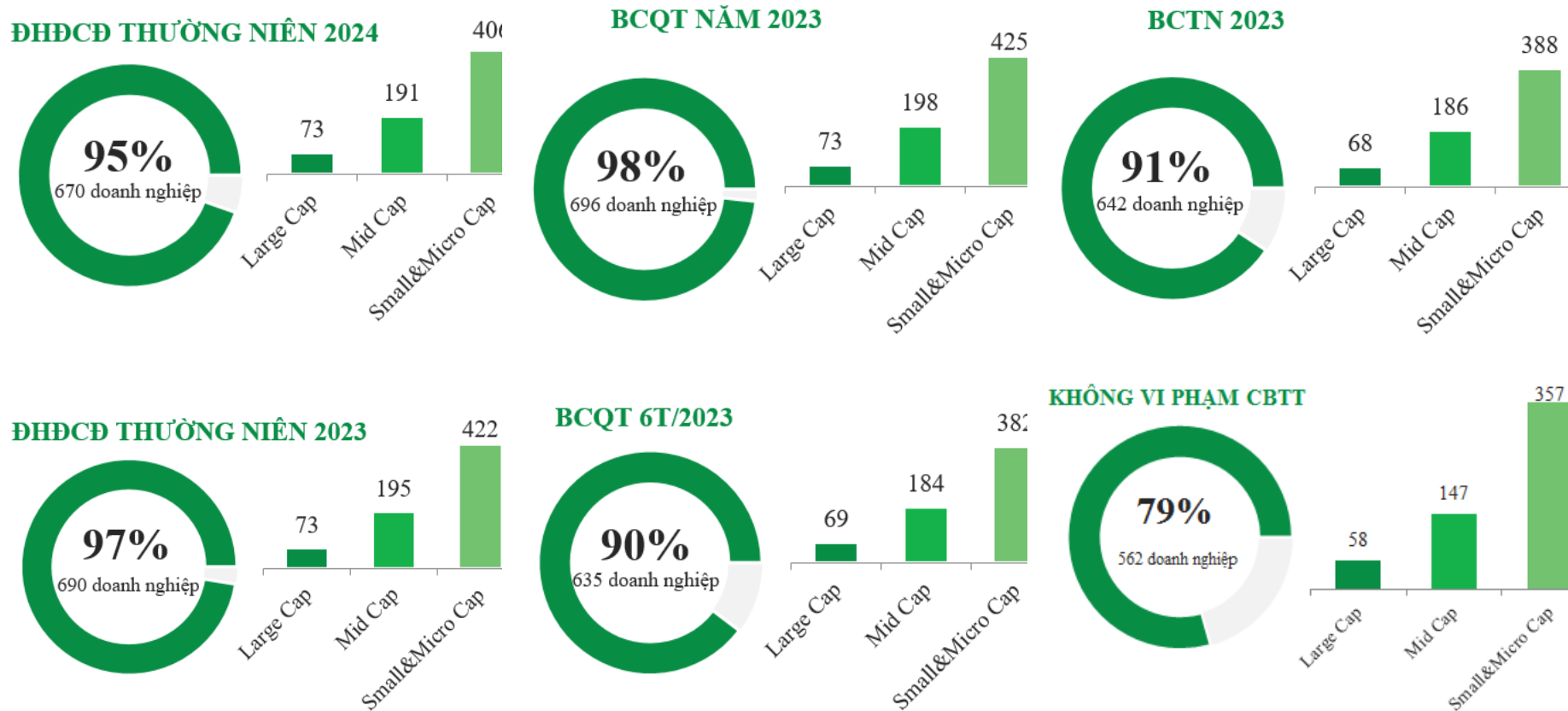
Các lỗi thường gặp trong hoạt động công bố thông tin 2024



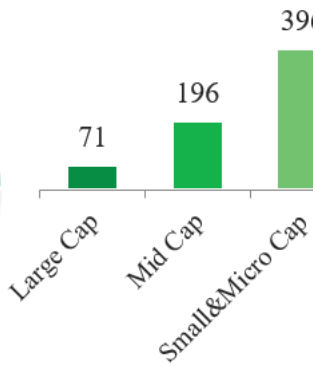
Xét riêng cho năm khảo sát 2024 (tương ứng với giai đoạn 01/05/2023 - 30/04/2024), toàn thị trường có 284/708 doanh nghiệp chưa đáp ứng được bộ tiêu chí khảo sát công bố thông tin của chương trình IR Awards 2024, tương ứng với tỷ lệ 40%. Trong kỳ có 146 doanh nghiệp bị các cơ quan quản lý nhắc nhở hoặc xử lý vi phạm về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, 73 doanh nghiệp chậm trễ công bố báo cáo quản trị bán niên 2023, 63 doanh nghiệp chậm trễ công bố báo cáo tài chính bán niên 2023...

11. KẾT QUẢ KHẢO SÁT HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN 2024 THEO TỪNG TIÊU CHÍ

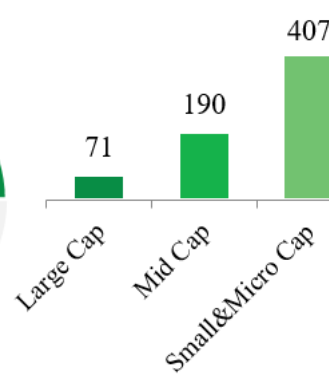
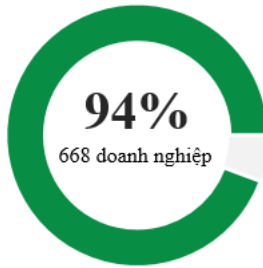
Nếu xét riêng từng tiêu chí khảo sát hoạt động công bố thông tin toàn thị trường niêm yết trong năm 2024 thì nhìn chung tỷ lệ hoàn thành tốt khá cao, hầu hết tỷ lệ ở các hạng mục đều trên 90%.



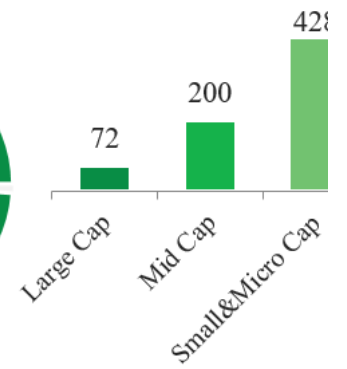
BCTC NĂM 2023



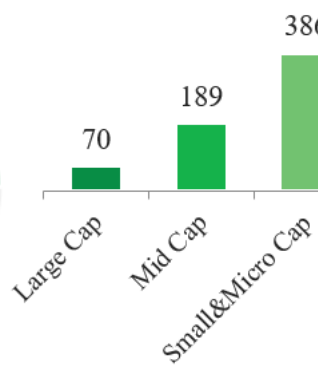
BCTC Q2/2023



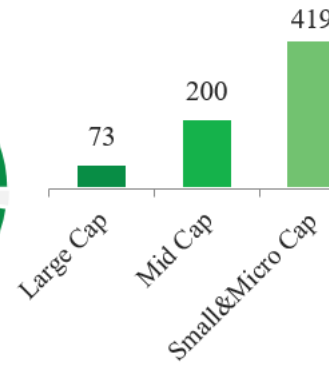
BCTC Q3/2023



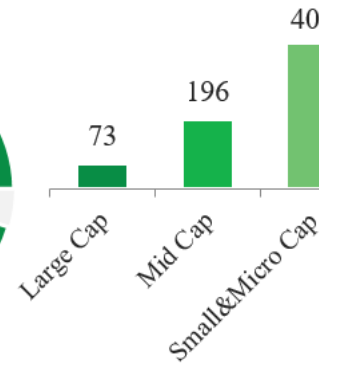
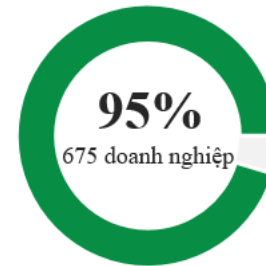
BCTC 6T/2023



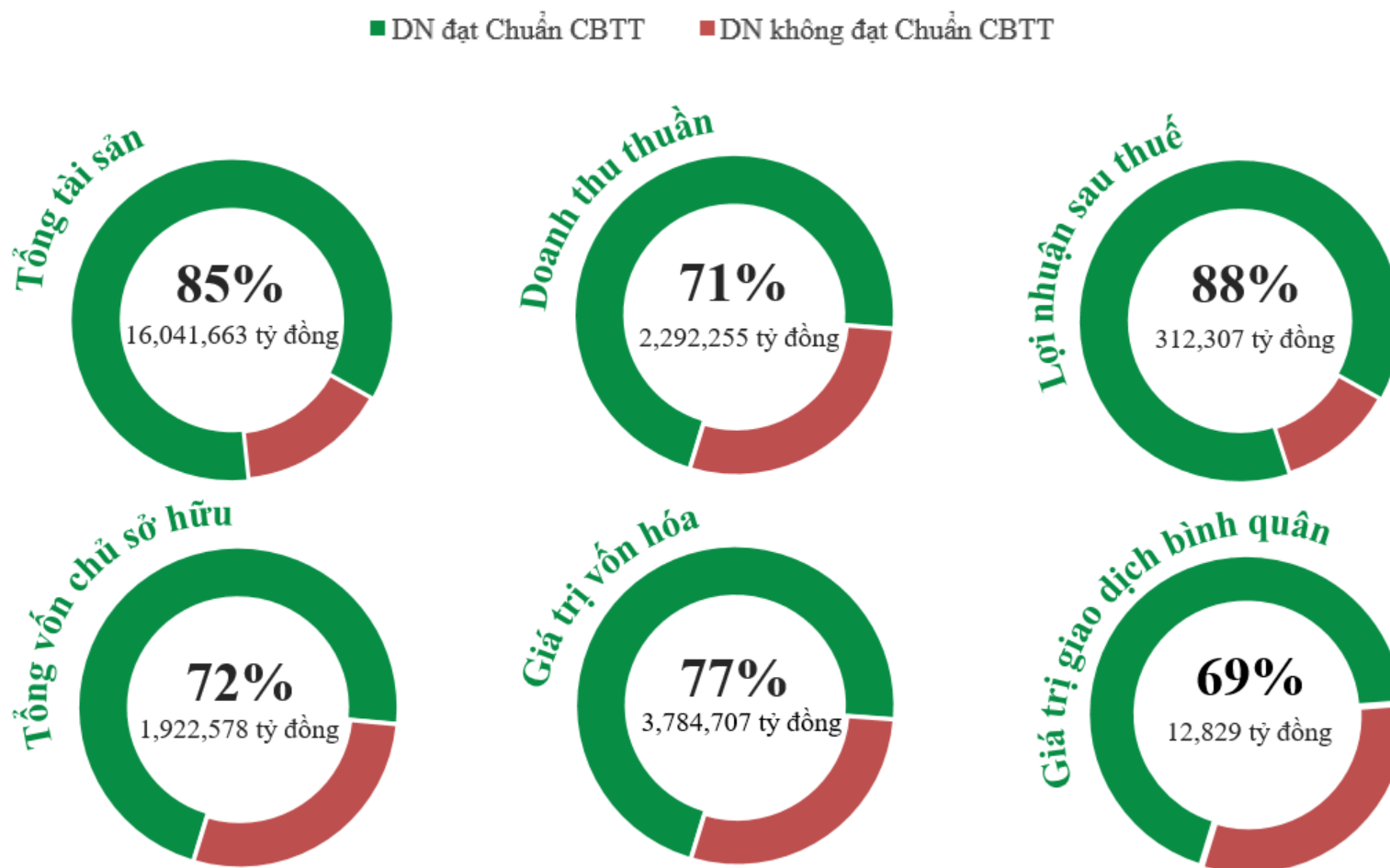
BCTC Q4/2023

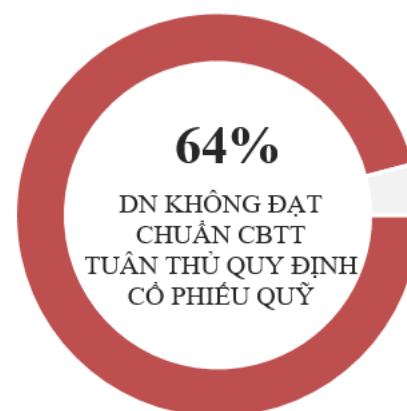
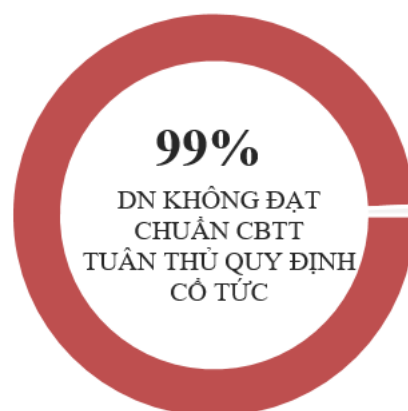
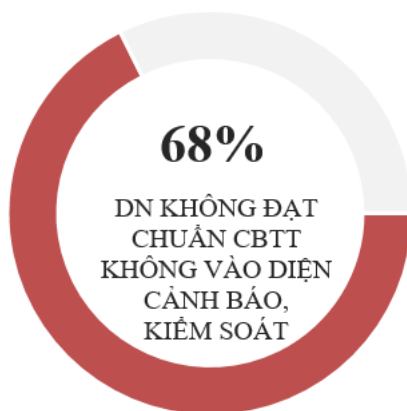
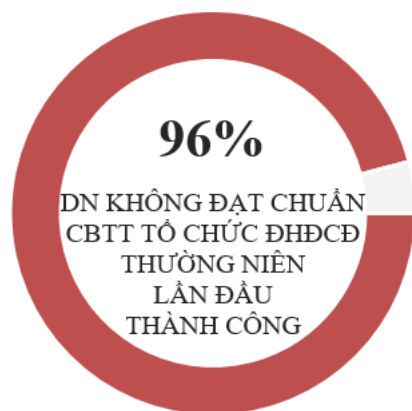
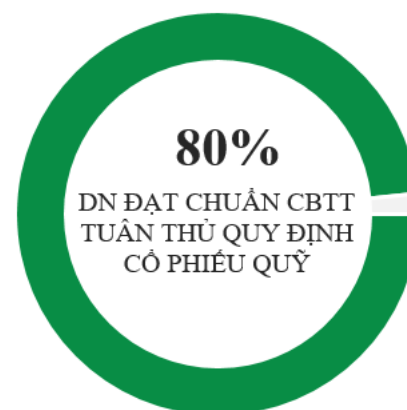
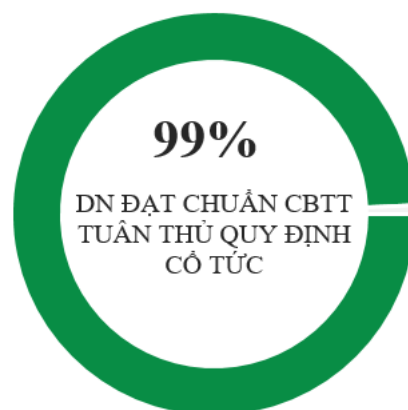
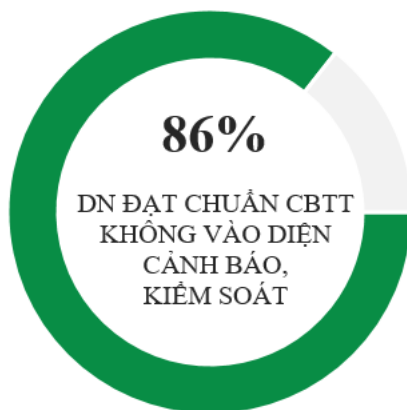
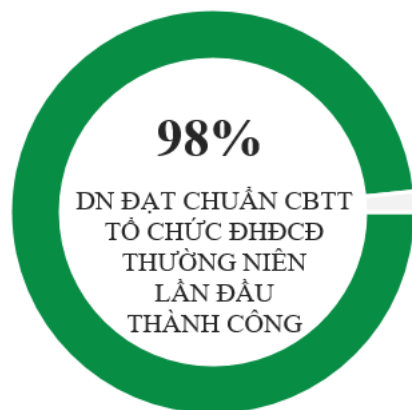


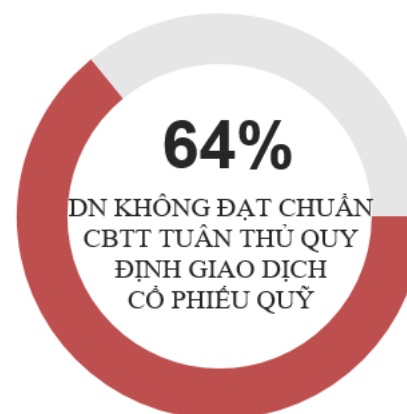
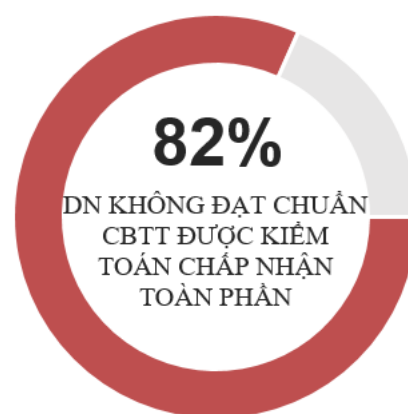
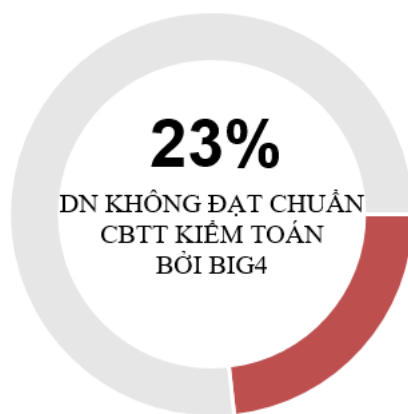
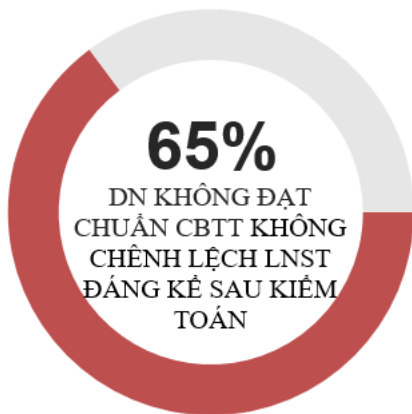
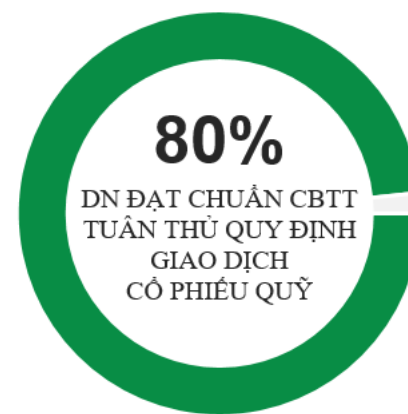
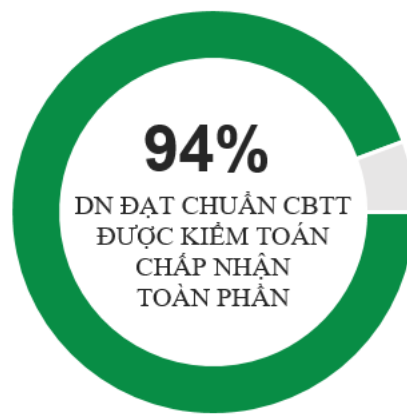
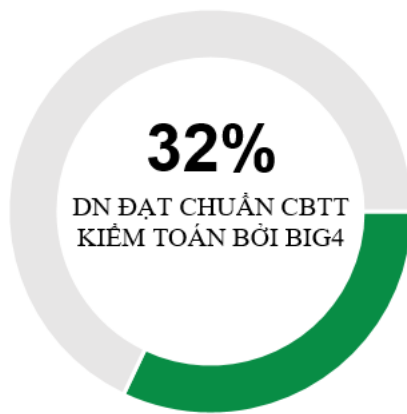
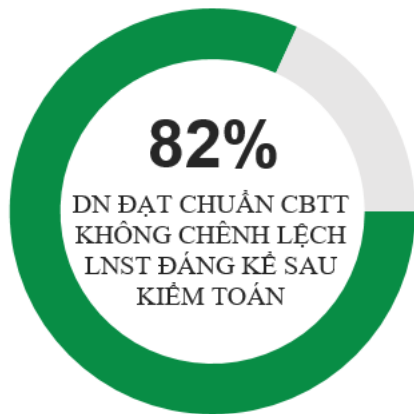
BCTC Q1/2024



12. BỨC TRANH NHÓM DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN 2024 TRÊN THỊ TRƯỜNG







C. HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN QUA 14 NĂM (2011-2024)

Tỷ lệ Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin có xu hướng tăng dần theo thời gian trong 14 năm IR Awards (2011-2024). Những năm gần đây, tỷ lệ này vẫn duy trì ở vùng cao so với trước 2021. Sau giai đoạn chững lại và đi ngang trong vùng 50-55%, tỷ lệ đạt Chuẩn Công bố thông tin đã tăng mạnh lên mức 60% trong kỳ 2024.

Dữ liệu thống kê thực tế của chương trình IR Awards cho thấy, việc tuân thủ đầy đủ các quy định về công bố thông tin và duy trì sự xuất hiện liên tục trong danh sách Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin là không hề dễ dàng. Điều này thực sự là một thử thách ngay cả đối với những doanh nghiệp lớn và đầu ngành.

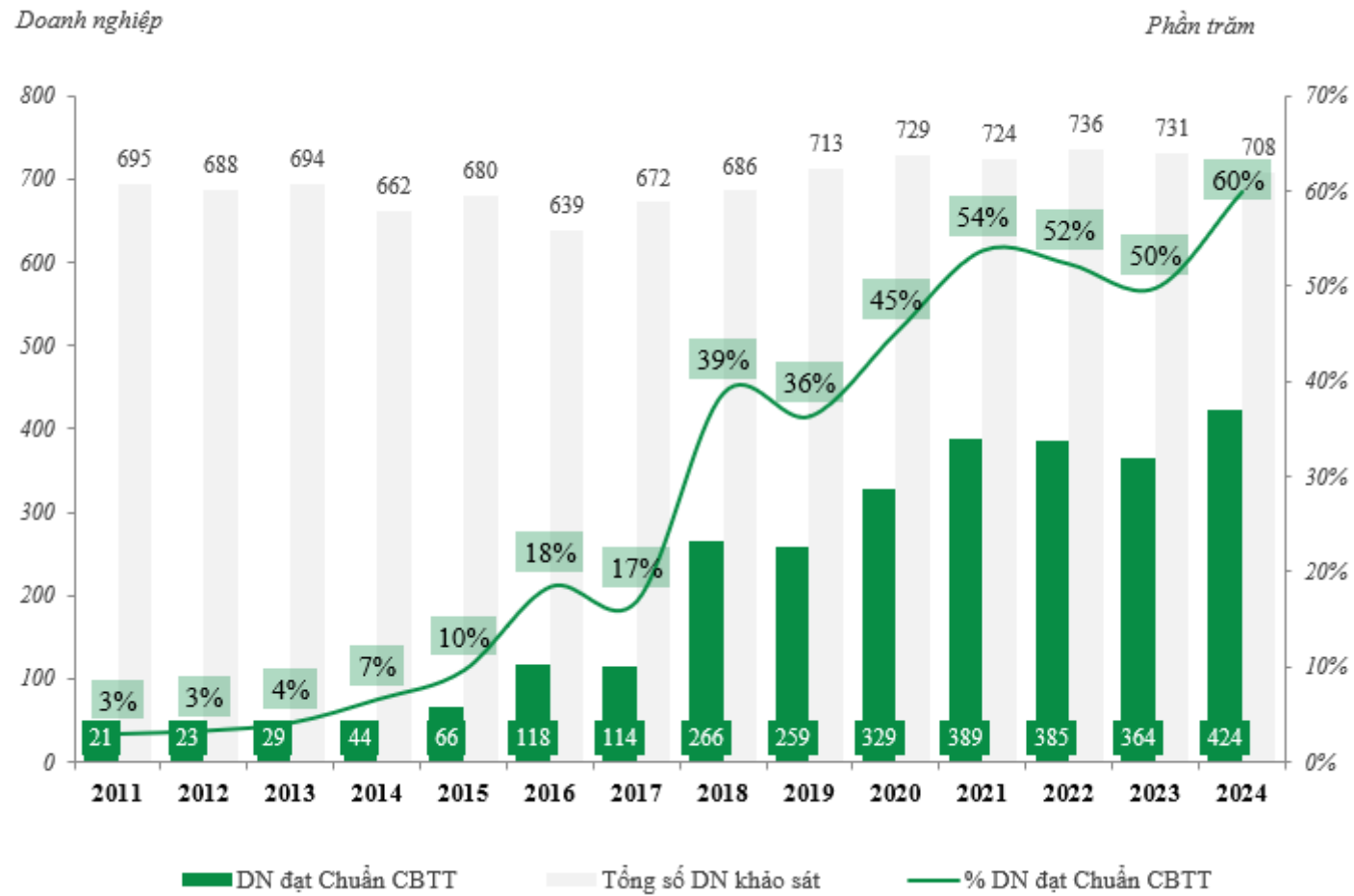
Trong suốt 14 năm qua chưa có doanh nghiệp niêm yết nào giữ vững được danh hiệu Doanh nghiệp đạt Chuẩn công bố thông tin đủ 14 lần.

CTCP Sữa Việt Nam (HOSE: VNM) và CTCP Cát Lợi (HOSE: CLC) là hai đơn vị xuất sắc nhất trên cả hai sàn HOSE và HNX khi được vinh danh đến 12 kỳ.

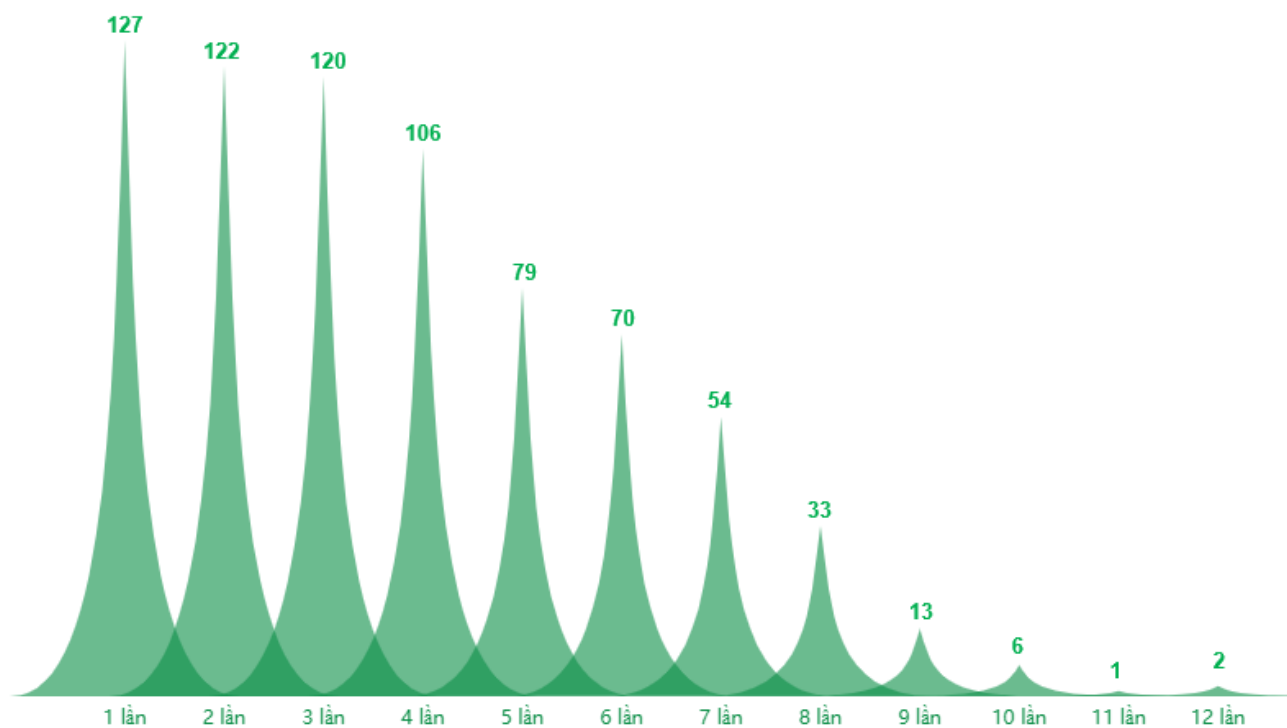
Ngoài ra, còn 7 đơn vị khác cũng rất xuất sắc khi nằm trong danh sách Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin đến 10 kỳ trở lên, gồm có: CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông (HOSE: SVT), CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam (HOSE: DBC), CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre (HOSE: ABT), CTCP Dược Hậu Giang (HOSE: DHG), CTCP Lilama 10 (HOSE: L10), CTCP Tập đoàn Hoa Sen (HOSE: HSG) và CTCP Cơ Điện Lạnh (HOSE: REE).

Danh sách Doanh nghiệp có trên 5 lần đạt Chuẩn Công bố thông tin qua 14 năm IR Awards (2011-2024) được trình bày tại Phụ lục 03 của báo cáo này.

Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin qua 14 năm IR Awards (2011-2024)



Tần suất Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin qua 14 năm IR Awards (2011-2024)



GHI CHÚ

Báo cáo Khảo sát hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán năm 2024 là tài liệu được phát hành từ Chương trình IR Awards 2024. Dữ liệu thống kê về doanh nghiệp niêm yết phục vụ mục đích khảo sát hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Vietstock cung cấp.

CHƯƠNG TRÌNH IR AWARDS

IR Awards là chương trình vinh danh doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR tốt nhất, được diễn ra thường niên từ năm 2011. Chương trình do Vietstock phối hợp cùng với Hiệp hội VAFE và Tạp chí FiLi đồng tổ chức. Hội đồng bình chọn là các định chế tài chính uy tín trong và ngoài nước.

IR Awards công nhận thành tích và tôn vinh các doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, thông qua hoạt động khảo sát toàn diện, toàn thị trường niêm yết và công bố danh sách Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin thường niên.

IR Awards công nhận thành tựu và tôn vinh những doanh nghiệp có hoạt động IR tốt nhất năm, thông qua đánh giá định lượng, tổ chức bình chọn trực tuyến dành cho nhà đầu tư và đánh giá chuyên môn từ các định chế tài chính chuyên nghiệp, công bố và vinh danh Top 3 tại Lễ Vinh danh IR Awards thường niên.



ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin

NHÀ ĐẦU TƯ YÊU THÍCH NHẤT

Top 3 Financial Large Cap có hoạt động IR được Nhà đầu tư yêu thích nhất

Top 3 Non-Financial Large Cap có hoạt động IR được Nhà đầu tư yêu thích nhất

Top 3 Mid Cap có hoạt động IR được Nhà đầu tư yêu thích nhất

Top 3 Small & Micro Cap có hoạt động IR được Nhà đầu tư yêu thích nhất

ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH ĐÁNH GIÁ CAO NHẤT

Top 3 Financial Large Cap có hoạt động IR được Định chế tài chính đánh giá cao nhất

Top 3 Non-Financial Large Cap có hoạt động IR được Định chế tài chính đánh giá cao nhất

Top 3 Mid Cap có hoạt động IR được Định chế tài chính đánh giá cao nhất

Top 3 Small & Micro Cap có hoạt động IR được Định chế tài chính đánh giá cao nhất

PHỤ LỤC 01: KHẢO SÁT HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN UPCOM

Trong năm khảo sát 2024, lần đầu tiên Chương trình IR Awards mở rộng thực hiện khảo sát hoạt động công bố thông tin đối với nhóm doanh nghiệp Large Cap trên thị trường giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (UPCoM).

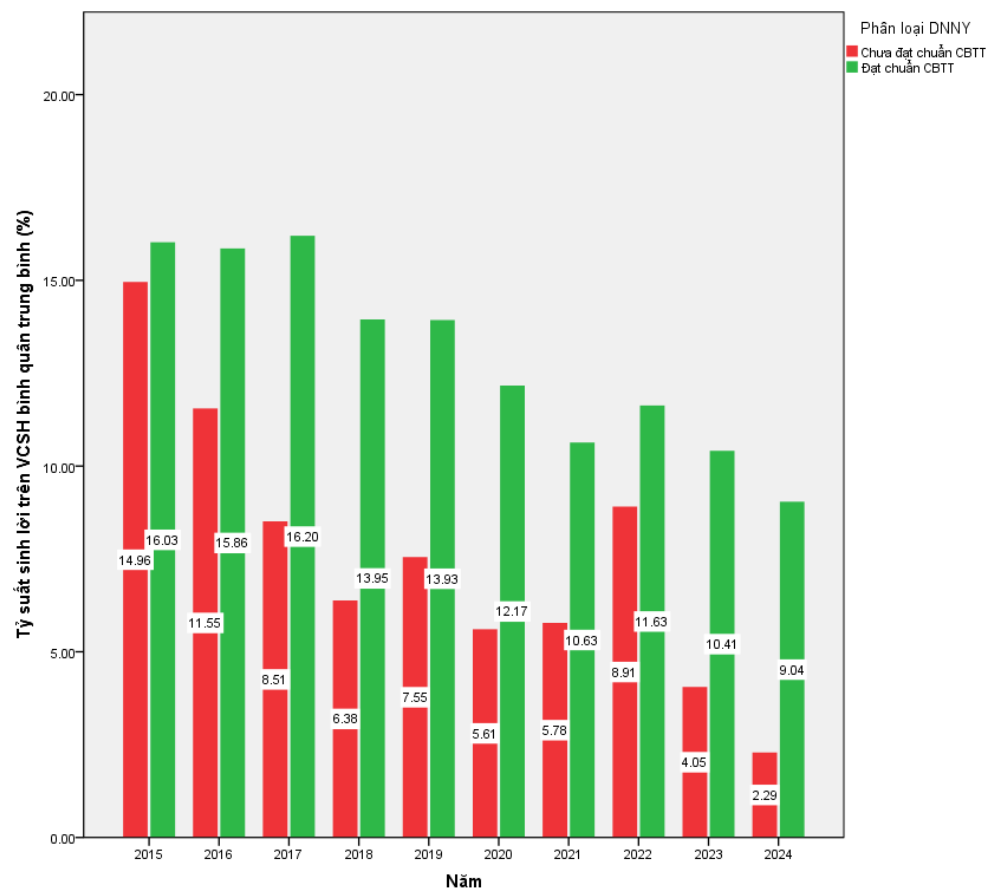
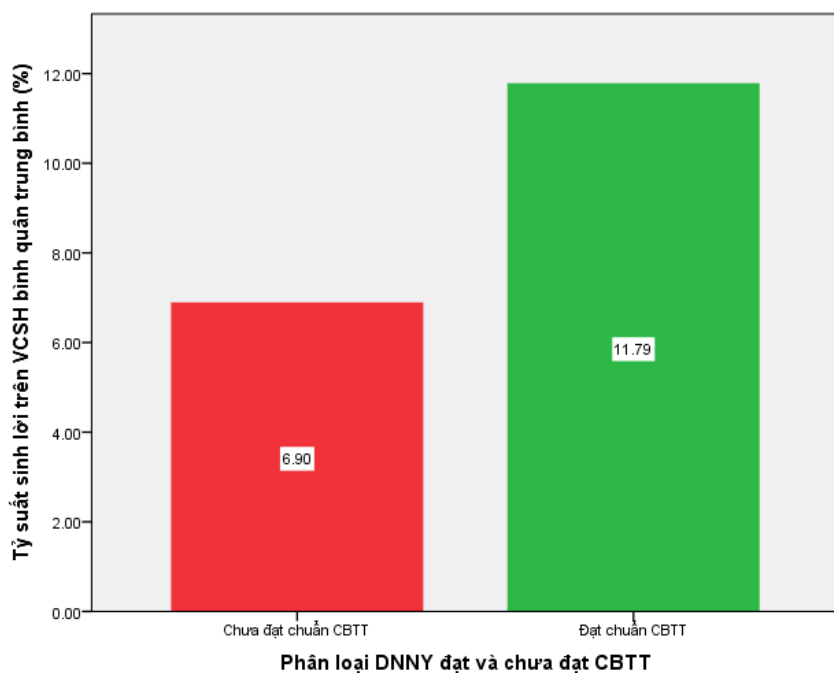
Kết quả khảo sát cho thấy, 41% Large Cap đạt Chuẩn Công bố thông tin trên UPCoM năm 2024 (tương đương với 7/17 doanh nghiệp Large Cap).

Danh sách 7 Large Cap đạt Chuẩn công bố thông tin trên UPCoM cụ thể như sau (xếp theo thứ tự ABC của mã chứng khoán):

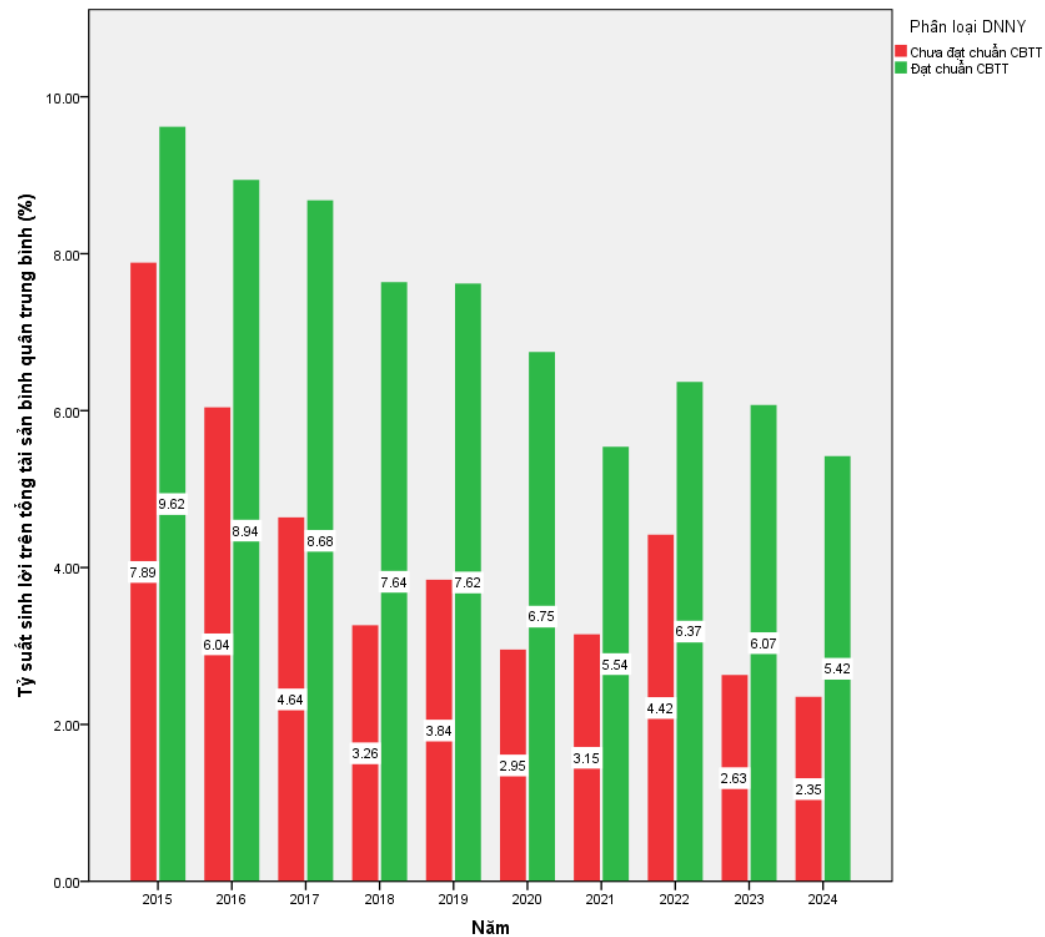
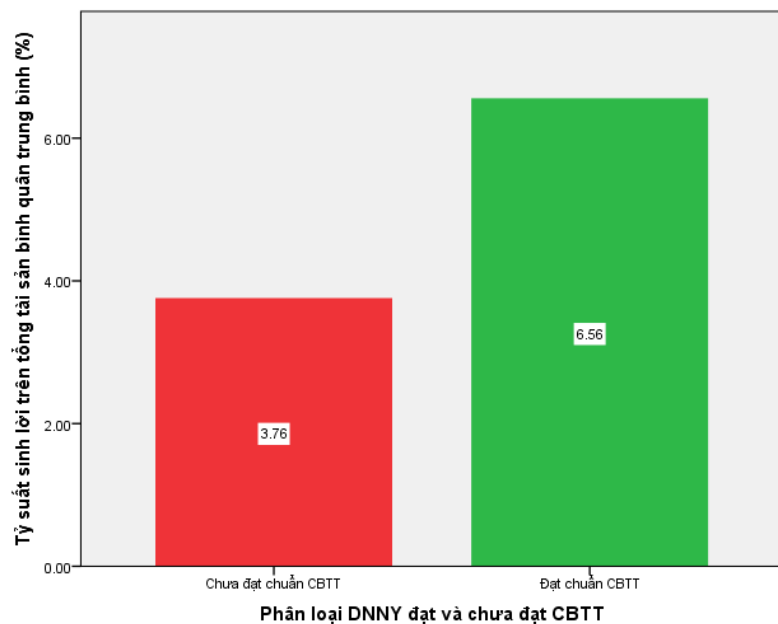
1. CTCP Lọc hóa Dầu Bình Sơn (UPCoM: BSR)
2. CTCP Viễn thông FPT (UPCoM: FOX)
3. CTCP Đường Quảng Ngãi (UPCoM: QNS)
4. CTCP Hàng tiêu dùng Masan (UPCoM: MCH)
5. Tổng CTCP Phát triển Khu Công nghiệp (UPCoM: SNZ)
6. Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP (UPCoM: OIL)
7. Tổng Công ty Lương thực Miền Nam - CTCP (UPCoM: VSF)

PHỤ LỤC 02: NHÓM DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN CBTT CÓ NHỮNG VƯỢT TRỘI

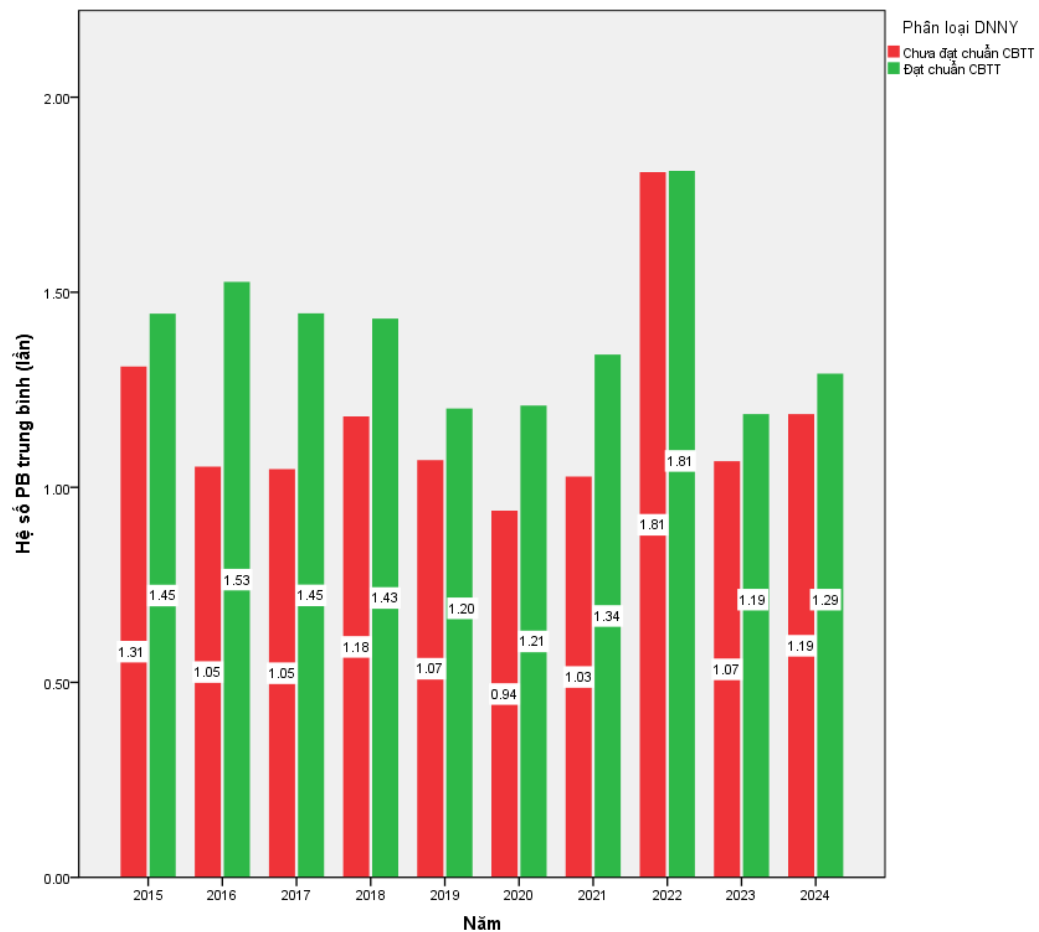
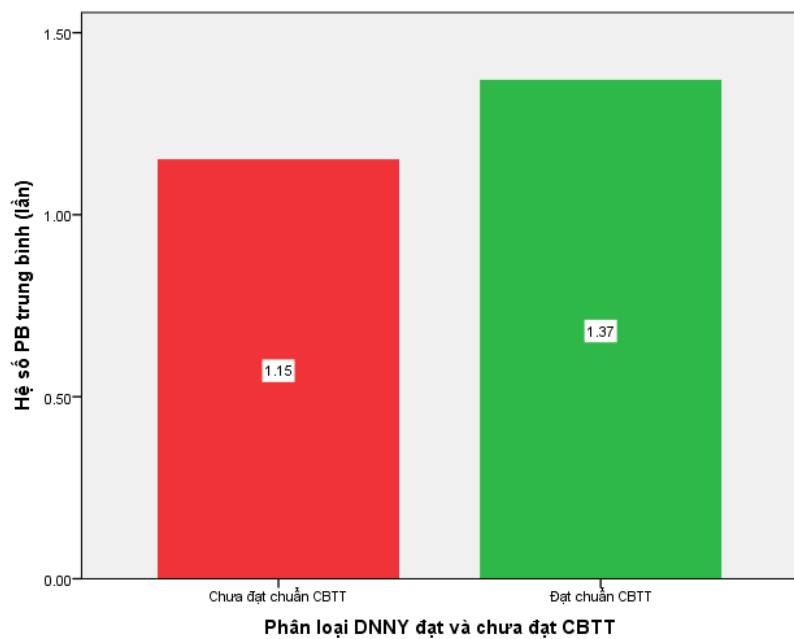
Nhóm Doanh nghiệp đạt Chuẩn CBTT thường có khả năng sinh lời cao hơn trên thị trường. Giá trị trung bình của ROEA và ROAA của nhóm này cao hơn đáng kể so với nhóm các doanh nghiệp niêm yết còn lại. Cụ thể, trong giai đoạn 2015-2024, mean ROEA nhóm Doanh nghiệp đạt Chuẩn CBTT là 11.79%, vượt xa nhóm còn lại là 6.9%.



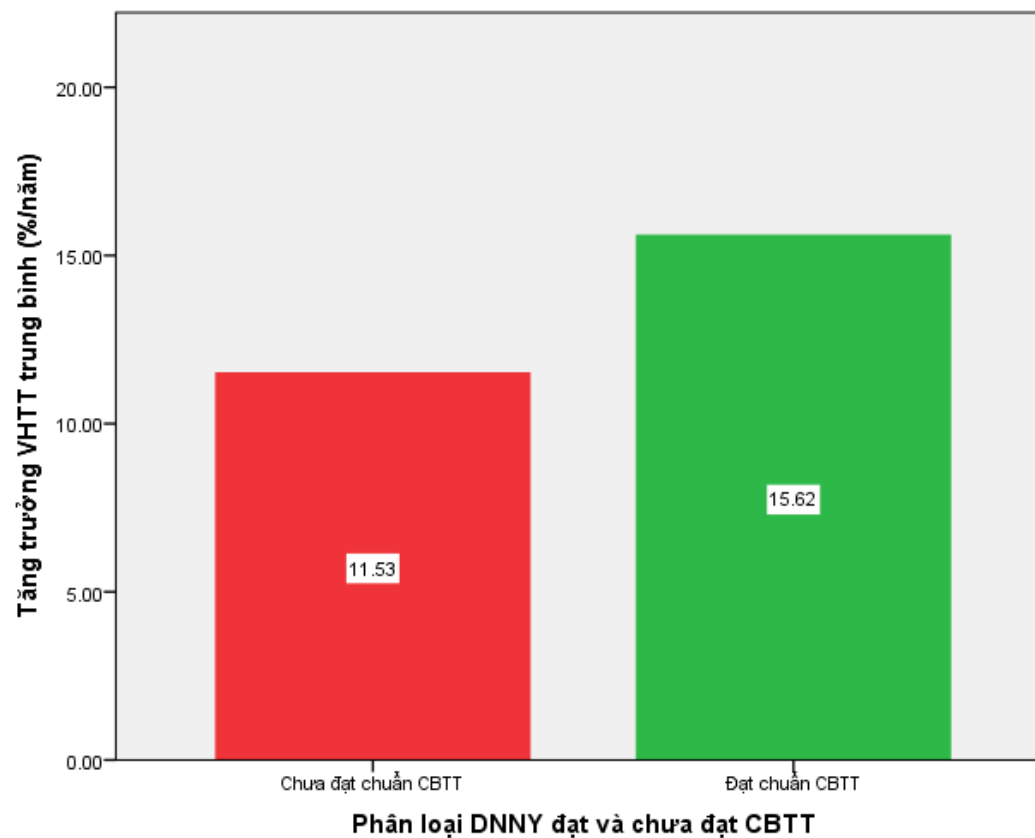
Tương tự đối với chỉ số ROAA giai đoạn 2015-2024, ROAA trung bình của nhóm Doanh nghiệp đạt Chuẩn CBTT là 6.56%, cao hơn nhóm còn lại là 3.76% cho thấy có tồn tại sự khác biệt về khả năng sinh lời giữa nhóm Doanh nghiệp đạt Chuẩn CBTT và nhóm còn lại trong giai đoạn 2015-2024.



Đối với hệ số định giá P/B trung bình, nhóm Doanh nghiệp đạt Chuẩn CBTT là 1.37 lần, trong khi nhóm còn lại ở mức 1.15 lần.



Cùng với các số liệu trên, tăng trưởng vốn hóa thị trường hàng năm là một tiêu chí đáng quan tâm và chúng tôi nhận thấy có tồn tại sự khác biệt về khả năng tăng trưởng vốn hóa thị trường hàng năm giữa nhóm Doanh nghiệp đạt Chuẩn CBTT và nhóm còn lại giai đoạn 2015-2024. Cụ thể, tăng trưởng vốn hóa thị trường trung bình hàng năm của nhóm Doanh nghiệp đạt Chuẩn CBTT cao hơn so với nhóm còn lại là 3.4%.



PHỤ LỤC 03: DOANH NGHIỆP CÓ TRÊN 5 LẦN ĐẠT CHUẨN CBTT

Doanh nghiệp niêm yết có trên 5 lần đạt danh hiệu Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin qua 14 năm IR Awards (2011-2024)

STT	MCK	Tên công ty	Sàn	Ngành	Số lần đạt Chuẩn CBTT
1	<u>VNM</u>	CTCP Sữa Việt Nam	HOSE	Sản xuất	12
2	<u>CLC</u>	CTCP Cát Lợi	HOSE	Sản xuất	12
3	<u>SVT</u>	CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	HOSE	Sản xuất	11
4	<u>DBC</u>	CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam	HOSE	Sản xuất	10
5	<u>ABT</u>	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	HOSE	Sản xuất	10
6	<u>DHG</u>	CTCP Dược Hậu Giang	HOSE	Sản xuất	10
7	<u>L10</u>	CTCP Lilama 10	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	10
8	<u>HSG</u>	CTCP Tập đoàn Hoa Sen	HOSE	Sản xuất	10
9	<u>REE</u>	CTCP Cơ Điện Lạnh	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	10
10	<u>CTG</u>	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	9
11	<u>FPT</u>	CTCP FPT	HOSE	Công nghệ và thông tin	9
12	<u>KHP</u>	CTCP Điện lực Khánh Hòa	HOSE	Tiện ích	9

13	<u>PGS</u>	CTCP Kinh doanh Khí Miền Nam	HNX	Tiện ích	9
14	<u>DPC</u>	CTCP Nhựa Đà Nẵng	HNX	Sản xuất	9
15	<u>PAN</u>	CTCP Tập đoàn Pan	HOSE	Sản xuất	9
16	<u>DSN</u>	CTCP Công viên nước Đầm Sen	HOSE	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	9
17	<u>DXG</u>	CTCP Tập đoàn Đất Xanh	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	9
18	<u>AAM</u>	CTCP Thủy sản MeKong	HOSE	Sản xuất	8
19	<u>BFC</u>	CTCP Phân bón Bình Điền	HOSE	Sản xuất	8
20	<u>THT</u>	CTCP Than Hà Tu - Vinacomin	HNX	Khai khoáng	8
21	<u>TPC</u>	CTCP Nhựa Tân Đại Hưng	HOSE	Sản xuất	8
22	<u>HHS</u>	CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	HOSE	Bán buôn	8
23	<u>NSC</u>	CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	HOSE	Sản xuất nông nghiệp	8
24	<u>OPC</u>	CTCP Dược phẩm OPC	HOSE	Sản xuất	8
25	<u>SHP</u>	CTCP Thủy điện Miền Nam	HOSE	Tiện ích	8
26	<u>SKG</u>	CTCP Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang	HOSE	Vận tải và kho bãi	8
27	<u>TLG</u>	CTCP Tập đoàn Thiên Long	HOSE	Sản xuất	8

28	<u>TMC</u>	CTCP Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức	HNX	Bán lẻ	8
29	<u>C32</u>	CTCP CIC39	HOSE	Khai khoáng	8
30	<u>D2D</u>	CTCP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	8
31	<u>DCL</u>	CTCP Dược phẩm Cửu Long	HOSE	Sản xuất	8
32	<u>DRL</u>	CTCP Thủy điện - Điện Lực 3	HOSE	Tiện ích	8
33	<u>MBB</u>	Ngân hàng TMCP Quân Đội	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	8
34	<u>NFC</u>	CTCP Phân lân Ninh Bình	HNX	Sản xuất	8
35	<u>PDR</u>	CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	8
36	<u>SSI</u>	CTCP Chứng khoán SSI	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	8
37	<u>ST8</u>	CTCP Đầu tư phát triển ST8	HOSE	Bán buôn	8
38	<u>TIP</u>	CTCP Phát triển Khu Công nghiệp Tín Nghĩa	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	8
39	<u>VCF</u>	CTCP Vinacafé Biên Hòa	HOSE	Sản xuất	8
40	<u>VIC</u>	Tập đoàn VINGROUP - CTCP	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	8
41	<u>HPG</u>	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	HOSE	Sản xuất	8
42	<u>KDH</u>	CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	8

43	<u>LM8</u>	CTCP Lilama 18	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	8
44	<u>MBS</u>	CTCP Chứng khoán MB	HNX	Tài chính và bảo hiểm	8
45	<u>PDN</u>	CTCP Cảng Đồng Nai	HOSE	Vận tải và kho bãi	8
46	<u>PGD</u>	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	HOSE	Tiện ích	8
47	<u>VDS</u>	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	8
48	<u>VNL</u>	CTCP Logistics Vinalink	HOSE	Vận tải và kho bãi	8
49	<u>BTT</u>	CTCP Thương mại Dịch vụ Bến Thành	HOSE	Bán lẻ	7
50	<u>CCI</u>	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp Thương mại Củ Chi	HOSE	Bán lẻ	7
51	<u>FTS</u>	CTCP Chứng khoán FPT	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	7
52	<u>BED</u>	CTCP Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng	HNX	Công nghệ và thông tin	7
53	<u>AAA</u>	CTCP Nhựa An Phát Xanh	HOSE	Sản xuất	7
54	<u>ACC</u>	CTCP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	HOSE	Sản xuất	7
55	<u>BCE</u>	CTCP Xây dựng và Giao thông Bình Dương	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	7
56	<u>BRC</u>	CTCP Cao su Bến Thành	HOSE	Sản xuất	7
57	<u>CHP</u>	CTCP Thủy điện Miền Trung	HOSE	Tiện ích	7

58	<u>DAD</u>	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	HNX	Công nghệ và thông tin	7
59	<u>DIH</u>	CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An	HNX	Xây dựng và Bất động sản	7
60	<u>DP3</u>	CTCP Dược phẩm Trung ương 3	HNX	Sản xuất	7
61	<u>DRC</u>	CTCP Cao su Đà Nẵng	HOSE	Sản xuất	7
62	<u>FCM</u>	CTCP Khoáng sản FECON	HOSE	Sản xuất	7
63	<u>GMC</u>	CTCP Garmex Sài Gòn	HOSE	Sản xuất	7
64	<u>GMD</u>	CTCP Gemadept	HOSE	Vận tải và kho bãi	7
65	<u>HAX</u>	CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	HOSE	Bán lẻ	7
66	<u>HCM</u>	CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	7
67	<u>HMC</u>	CTCP Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh – VNSTEEL	HOSE	Bán buôn	7
68	<u>IMP</u>	CTCP Dược phẩm Imexpharm	HOSE	Sản xuất	7
69	<u>IVS</u>	CTCP Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam)	HNX	Tài chính và bảo hiểm	7
70	<u>KSD</u>	CTCP Đầu tư DNA	HNX	Sản xuất	7
71	<u>LHC</u>	CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	HNX	Xây dựng và Bất động sản	7
72	<u>LIX</u>	CTCP Bột Giặt Lix	HOSE	Sản xuất	7

73	<u>MCF</u>	CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	Bán buôn	7
74	<u>MHC</u>	CTCP MHC	HOSE	Vận tải và kho bãi	7
75	<u>NAF</u>	CTCP Nafoods Group	HOSE	Sản xuất	7
76	<u>NCT</u>	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	HOSE	Vận tải và kho bãi	7
77	<u>NT2</u>	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	HOSE	Tiện ích	7
78	<u>NTP</u>	CTCP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	HNX	Sản xuất	7
79	<u>PBP</u>	CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam	HNX	Sản xuất	7
80	<u>PLC</u>	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	HNX	Sản xuất	7
81	<u>PRC</u>	CTCP Logistics Portserco	HNX	Vận tải và kho bãi	7
82	<u>PSW</u>	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	HNX	Sản xuất	7
83	<u>PVC</u>	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP	HNX	Khai khoáng	7
84	<u>S4A</u>	CTCP Thủy điện Sê San 4A	HOSE	Tiện ích	7
85	<u>SAF</u>	CTCP Lương thực Thực phẩm Safoco	HNX	Sản xuất	7
86	<u>SBA</u>	CTCP Sông Ba	HOSE	Tiện ích	7
87	<u>SED</u>	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	HNX	Công nghệ và thông tin	7

88	<u>SFI</u>	CTCP Đại lý Vận tải SAFI	HOSE	Vận tải và kho bãi	7
89	<u>TCH</u>	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	7
90	<u>TCL</u>	CTCP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	HOSE	Vận tải và kho bãi	7
91	<u>TCM</u>	CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	HOSE	Sản xuất	7
92	<u>THG</u>	CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HOSE	Sản xuất	7
93	<u>TNG</u>	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	HNX	Sản xuất	7
94	<u>UIC</u>	CTCP Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	HOSE	Tiện ích	7
95	<u>VCG</u>	Tổng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	7
96	<u>VSC</u>	CTCP Container Việt Nam	HOSE	Vận tải và kho bãi	7
97	<u>AST</u>	CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco	HOSE	Vận tải và kho bãi	6
98	<u>BAX</u>	CTCP Thống Nhất	HNX	Xây dựng và Bất động sản	6
99	<u>BSI</u>	CTCP Chứng khoán BIDV	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	6
100	<u>BVS</u>	CTCP Chứng khoán Bảo Việt	HNX	Tài chính và bảo hiểm	6
101	<u>CAG</u>	CTCP Cảng An Giang	HNX	Vận tải và kho bãi	6
102	<u>CAV</u>	CTCP Dây Cáp điện Việt Nam	HOSE	Sản xuất	6

103	<u>CCL</u>	CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	6
104	<u>CIA</u>	CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	HNX	Vận tải và kho bãi	6
105	<u>CII</u>	CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	6
106	<u>CLH</u>	CTCP Xi măng La Hiên VVMI	HNX	Sản xuất	6
107	<u>CPC</u>	CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ	HNX	Sản xuất	6
108	<u>CSV</u>	CTCP Hóa chất Cơ bản Miền Nam	HOSE	Sản xuất	6
109	<u>DAE</u>	CTCP Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	HNX	Công nghệ và thông tin	6
110	<u>DAT</u>	CTCP Đầu tư du lịch và Phát triển Thủy sản	HOSE	Sản xuất	6
111	<u>DHC</u>	CTCP Đông Hải Bến Tre	HOSE	Sản xuất	6
112	<u>DMC</u>	CTCP Xuất nhập khẩu Y Tế Domesco	HOSE	Sản xuất	6
113	<u>DNC</u>	CTCP Điện Nước Lắp máy Hải Phòng	HNX	Tiện ích	6
114	<u>DOC</u>	CTCP Tập đoàn Điện Quang	HOSE	Sản xuất	6
115	<u>EVE</u>	CTCP Everpia	HOSE	Sản xuất	6
116	<u>GEX</u>	CTCP Tập đoàn GELEX	HOSE	Sản xuất	6
117	<u>HTI</u>	CTCP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	6

118	<u>HTV</u>	CTCP Logistics Vicem	HOSE	Vận tải và kho bãi	6
119	<u>KHS</u>	CTCP Kiên Hùng	HNX	Sản xuất	6
120	<u>LHG</u>	CTCP Long Hậu	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	6
121	<u>MWG</u>	CTCP Đầu tư Thế giới Di động	HOSE	Bán lẻ	6
122	<u>NBP</u>	CTCP Nhiệt điện Ninh Bình	HNX	Tiện ích	6
123	<u>NET</u>	CTCP Bột giặt NET	HNX	Sản xuất	6
124	<u>PMB</u>	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	HNX	Sản xuất	6
125	<u>PMC</u>	CTCP Dược phẩm Dược liệu Pharmedic	HNX	Sản xuất	6
126	<u>PV2</u>	CTCP Đầu tư PV2	HNX	Xây dựng và Bất động sản	6
127	<u>PVD</u>	Tổng Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	HOSE	Khai khoáng	6
128	<u>PVI</u>	CTCP PVI	HNX	Tài chính và bảo hiểm	6
129	<u>PVS</u>	Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	HNX	Khai khoáng	6
130	<u>SGC</u>	CTCP Xuất nhập khẩu Sa Giang	HNX	Sản xuất	6
131	<u>SHS</u>	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	HNX	Tài chính và bảo hiểm	6
132	<u>SVI</u>	CTCP Bao bì Biên Hòa	HOSE	Sản xuất	6

133	<u>TC6</u>	CTCP Than Cọc Sáu - Vinacomin	HNX	Khai khoáng	6
134	<u>TDN</u>	CTCP Than Đèo Nai - Vinacomin	HNX	Khai khoáng	6
135	<u>TDW</u>	CTCP Cấp nước Thủ Đức	HOSE	Tiện ích	6
136	<u>TPB</u>	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	6
137	<u>TSC</u>	CTCP Vật tư Kỹ thuật nông nghiệp Cần Thơ	HOSE	Bán buôn	6
138	<u>TTC</u>	CTCP Gạch men Thanh Thanh	HNX	Sản xuất	6
139	<u>TTH</u>	CTCP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành	HNX	Bán buôn	6
140	<u>TV3</u>	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 3	HNX	Dịch vụ chuyên môn, khoa học và công nghệ	6
141	<u>TVD</u>	CTCP Than Vàng Danh - Vinacomin	HNX	Khai khoáng	6
142	<u>TYA</u>	CTCP Dây và Cáp Điện Taya Việt Nam	HOSE	Sản xuất	6
143	<u>V12</u>	CTCP Xây dựng Số 12	HNX	Xây dựng và Bất động sản	6
144	<u>VCS</u>	CTCP Vicostone	HNX	Sản xuất	6
145	<u>VIX</u>	CTCP Chứng khoán VIX	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	6
146	<u>VLA</u>	CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang	HNX	Dịch vụ giáo dục	6
147	<u>VNR</u>	Tổng Công ty cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	HNX	Tài chính và bảo hiểm	6

148	<u>VPI</u>	CTCP Đầu tư Văn Phú - INVEST	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	6
149	<u>VPS</u>	CTCP Thuốc sát trùng Việt Nam	HOSE	Sản xuất	6
150	<u>VTB</u>	CTCP Viettronics Tân Bình	HOSE	Sản xuất	6
151	<u>VTO</u>	CTCP Vận tải Xăng dầu Vitaco	HOSE	Vận tải và kho bãi	6
152	<u>WCS</u>	CTCP Bến xe Miền Tây	HNX	Vận tải và kho bãi	6

PHỤ LỤC 04: DANH SÁCH DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN CBTT 2024

Danh sách Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2024

STT	MCK	Tên công ty	Sàn	Ngành	Nhóm vốn hóa	Vốn hóa (Tỷ đồng)
1	<u>AAA</u>	CTCP Nhựa An Phát Xanh	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	3,964
2	<u>AAM</u>	CTCP Thủy sản MeKong	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	105
3	<u>AAV</u>	CTCP AAV Group	HNX	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	329
4	<u>ABR</u>	CTCP Đầu tư Nhân hiệu Việt	HOSE	Công nghệ và thông tin	Small & Micro Cap	275
5	<u>ABS</u>	CTCP Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	509
6	<u>ABT</u>	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	403
7	<u>ACB</u>	Ngân hàng TMCP Á Châu	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	Financial Large Cap	91,854
8	<u>ACC</u>	CTCP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	1,347
9	<u>ACL</u>	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	645

10	<u>ADS</u>	CTCP Damsan	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	859
11	<u>AGR</u>	CTCP Chứng khoán Agribank	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	Mid Cap	3,500
12	<u>AMC</u>	CTCP Khoáng sản Á Châu	HNX	Khai khoáng	Small & Micro Cap	54
13	<u>AMV</u>	CTCP Sản xuất Kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	556
14	<u>APC</u>	CTCP Chiếu xạ An Phú	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	205
15	<u>APH</u>	CTCP Tập đoàn An Phát Holdings	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	2,031
16	<u>AST</u>	CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco	HOSE	Vận tải và kho bãi	Mid Cap	2,576
17	<u>ATS</u>	CTCP Tập Đoàn Dược Phẩm Atesco	HNX	Dịch vụ lưu trữ và ăn uống	Small & Micro Cap	43
18	<u>BAF</u>	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	3,500
19	<u>BAX</u>	CTCP Thống Nhất	HNX	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	409
20	<u>BBC</u>	CTCP Bibica	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	1,026
21	<u>BBS</u>	CTCP VICEM Bao bì Bút Sơn	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	66

22	<u>BCE</u>	CTCP Xây dựng và Giao thông Bình Dương	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	216
23	<u>BCF</u>	CTCP Thực phẩm Bích Chi	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	967
24	<u>BCM</u>	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Non-Financial Large Cap	70,593
25	<u>BDB</u>	CTCP Sách và Thiết bị Bình Định	HNX	Công nghệ và thông tin	Small & Micro Cap	13
26	<u>BED</u>	CTCP Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng	HNX	Công nghệ và thông tin	Small & Micro Cap	102
27	<u>BFC</u>	CTCP Phân bón Bình Điền	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	1,280
28	<u>BHN</u>	Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	9,540
29	<u>BID</u>	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	Financial Large Cap	244,192
30	<u>BKC</u>	CTCP Khoáng sản Bắc Kạn	HNX	Khai khoáng	Small & Micro Cap	85
31	<u>BKG</u>	CTCP Đầu tư BKG Việt Nam	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	309
32	<u>BMI</u>	Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	Mid Cap	2,730
33	<u>BPC</u>	CTCP VICEM Bao bì Bim Sơn	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	35

34	<u>BRC</u>	CTCP Cao su Bến Thành	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	153
35	<u>BSC</u>	CTCP Dịch vụ Bến Thành	HNX	Vận tải và kho bãi	Small & Micro Cap	38
36	<u>BSI</u>	CTCP Chứng khoán BIDV	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	Mid Cap	8,519
37	<u>BST</u>	CTCP Sách và Thiết bị Bình Thuận	HNX	Công nghệ và thông tin	Small & Micro Cap	19
38	<u>BTP</u>	CTCP Nhiệt điện Bà Rịa	HOSE	Tiện ích	Small & Micro Cap	931
39	<u>BTS</u>	CTCP Xi măng VICEM Bút Sơn	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	723
40	<u>BTT</u>	CTCP Thương mại Dịch vụ Bến Thành	HOSE	Bán lẻ	Small & Micro Cap	423
41	<u>BTW</u>	CTCP Cấp nước Bến Thành	HNX	Tiện ích	Small & Micro Cap	333
42	<u>BVS</u>	CTCP Chứng khoán Bảo Việt	HNX	Tài chính và bảo hiểm	Mid Cap	1,930
43	<u>BWE</u>	CTCP - Tổng công ty nước - môi trường Bình Dương	HOSE	Tiện ích	Mid Cap	8,528
44	<u>BXH</u>	CTCP VICEM Bao bì Hải Phòng	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	50
45	<u>C32</u>	CTCP CIC39	HOSE	Khai khoáng	Small & Micro Cap	271

46	<u>CAG</u>	CTCP Cảng An Giang	HNX	Vận tải và kho bãi	Small & Micro Cap	107
47	<u>CAN</u>	CTCP Đồ hộp Hạ Long	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	281
48	<u>CAP</u>	CTCP Lâm Nông sản Thực phẩm Yên Bái	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	721
49	<u>CAV</u>	CTCP Dây Cáp điện Việt Nam	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	3,826
50	<u>CCI</u>	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp Thương mại Củ Chi	HOSE	Bán lẻ	Small & Micro Cap	394
51	<u>CCL</u>	CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	427
52	<u>CCR</u>	CTCP Cảng Cam Ranh	HNX	Vận tải và kho bãi	Small & Micro Cap	281
53	<u>CDN</u>	CTCP Cảng Đà Nẵng	HNX	Vận tải và kho bãi	Mid Cap	2,655
54	<u>CHP</u>	CTCP Thủy điện Miền Trung	HOSE	Tiện ích	Mid Cap	3,695
55	<u>CIA</u>	CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	HNX	Vận tải và kho bãi	Small & Micro Cap	201
56	<u>CIG</u>	CTCP COMA 18	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	201
57	<u>CII</u>	CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Mid Cap	5,410

58	<u>CJC</u>	CTCP Cơ điện Miền Trung	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	164
59	<u>CLC</u>	CTCP Cát Lợi	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	954
60	<u>CLH</u>	CTCP Xi măng La Hiên VVMI	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	312
61	<u>CLM</u>	CTCP Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin	HNX	Khai khoáng	Small & Micro Cap	684
62	<u>CLW</u>	CTCP Cấp nước Chợ Lớn	HOSE	Tiện ích	Small & Micro Cap	441
63	<u>CMC</u>	CTCP Đầu tư CMC	HNX	Bán buôn	Small & Micro Cap	29
64	<u>CMG</u>	CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC	HOSE	Công nghệ và thông tin	Mid Cap	7,283
65	<u>CPC</u>	CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	68
66	<u>CRE</u>	CTCP Bất động sản Thế Kỳ	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Mid Cap	4,021
67	<u>CSC</u>	CTCP Tập đoàn COTANA	HNX	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	918
68	<u>CSM</u>	CTCP Công nghiệp Cao su Miền Nam	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	1,378
69	<u>CSV</u>	CTCP Hóa chất Cơ bản Miền Nam	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	1,895

70	<u>CTB</u>	CTCP Chế tạo Bơm Hải Dương	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	290
71	<u>CTD</u>	CTCP Xây dựng Coteccons	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Mid Cap	5,769
72	<u>CTF</u>	CTCP City Auto	HOSE	Bán lẻ	Mid Cap	2,661
73	<u>CTG</u>	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	Financial Large Cap	153,956
74	<u>CTI</u>	CTCP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	836
75	<u>CTR</u>	Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel	HOSE	Công nghệ và thông tin	Mid Cap	9,955
76	<u>CTT</u>	CTCP Chế tạo Máy - Vinacomin	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	82
77	<u>CVT</u>	CTCP CMC	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	1,255
78	<u>CX8</u>	CTCP Đầu tư và Xây lắp Constrexim Số 8	HNX	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	17
79	<u>D2D</u>	CTCP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	913
80	<u>DAD</u>	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	HNX	Công nghệ và thông tin	Small & Micro Cap	92
81	<u>DAE</u>	CTCP Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	HNX	Công nghệ và thông tin	Small & Micro Cap	30

82	<u>DAT</u>	CTCP Đầu tư du lịch và Phát triển Thủy sản	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	640
83	<u>DBC</u>	CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	5,953
84	<u>DBD</u>	CTCP Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	3,996
85	<u>DCL</u>	CTCP Dược phẩm Cửu Long	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	1,738
86	<u>DCM</u>	CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau	HOSE	Sản xuất	Non-Financial Large Cap	16,424
87	<u>DGC</u>	CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	HOSE	Sản xuất	Non-Financial Large Cap	33,292
88	<u>DHA</u>	CTCP Hóa An	HOSE	Khai khoáng	Small & Micro Cap	691
89	<u>DHC</u>	CTCP Đông Hải Bến Tre	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	3,338
90	<u>DHG</u>	CTCP Dược Hậu Giang	HOSE	Sản xuất	Non-Financial Large Cap	14,851
91	<u>DHM</u>	CTCP Thương mại và Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu	HOSE	Khai khoáng	Small & Micro Cap	262
92	<u>DHP</u>	CTCP Điện cơ Hải Phòng	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	110
93	<u>DIH</u>	CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An	HNX	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	163

94	<u>DMC</u>	CTCP Xuất nhập khẩu Y Tế Domesco	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	2,112
95	<u>DNC</u>	CTCP Điện Nước Lắp máy Hải Phòng	HNX	Tiện ích	Small & Micro Cap	272
96	<u>DP3</u>	CTCP Dược phẩm Trung ương 3	HNX	Sản xuất	Mid Cap	1,213
97	<u>DPC</u>	CTCP Nhựa Đà Nẵng	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	24
98	<u>DPG</u>	CTCP Tập đoàn Đạt Phương	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Mid Cap	2,462
99	<u>DQC</u>	CTCP Tập đoàn Điện Quang	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	480
100	<u>DRC</u>	CTCP Cao su Đà Nẵng	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	3,003
101	<u>DRL</u>	CTCP Thủy điện - Điện Lực 3	HOSE	Tiện ích	Small & Micro Cap	623
102	<u>DS3</u>	CTCP Quản lý Đường sông Số 3	HNX	Vận tải và kho bãi	Small & Micro Cap	56
103	<u>DSN</u>	CTCP Công viên nước Đầm Sen	HOSE	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	Small & Micro Cap	665
104	<u>DTA</u>	CTCP Đệ Tam	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	113
105	<u>DTD</u>	CTCP Đầu tư Phát triển Thành Đạt	HNX	Xây dựng và Bất động sản	Mid Cap	1,265

106	<u>DTL</u>	CTCP Đại Thiên Lộc	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	1,284
107	<u>DVP</u>	CTCP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	HOSE	Vận tải và kho bãi	Mid Cap	2,533
108	<u>DXG</u>	CTCP Tập đoàn Đất Xanh	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Non-Financial Large Cap	11,475
109	<u>EIB</u>	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	Financial Large Cap	31,795
110	<u>EID</u>	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	HNX	Công nghệ và thông tin	Small & Micro Cap	322
111	<u>ELC</u>	CTCP Công Nghệ - Viễn Thông Elcom	HOSE	Công nghệ và thông tin	Mid Cap	1,369
112	<u>EVE</u>	CTCP Everpia	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	662
113	<u>EVF</u>	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	Mid Cap	6,932
114	<u>EVS</u>	CTCP Chứng khoán Everest	HNX	Tài chính và bảo hiểm	Mid Cap	1,359
115	<u>FCM</u>	CTCP Khoáng sản FECON	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	222
116	<u>FCN</u>	CTCP FECON	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Mid Cap	2,373
117	<u>FIT</u>	CTCP Tập đoàn F.I.T	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	1,766

118	<u>FMC</u>	CTCP Thực phẩm Sao Ta	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	3,021
119	<u>FPT</u>	CTCP FPT	HOSE	Công nghệ và thông tin	Non-Financial Large Cap	116,962
120	<u>FRT</u>	CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	HOSE	Bán lẻ	Non-Financial Large Cap	13,211
121	<u>FTS</u>	CTCP Chứng khoán FPT	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	Mid Cap	8,878
122	<u>GDW</u>	CTCP Cấp nước Gia Định	HNX	Tiện ích	Small & Micro Cap	286
123	<u>GEG</u>	CTCP Điện Gia Lai	HOSE	Tiện ích	Mid Cap	4,791
124	<u>GEX</u>	CTCP Tập đoàn GELEX	HOSE	Sản xuất	Non-Financial Large Cap	18,011
125	<u>GIC</u>	CTCP Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh	HNX	Vận tải và kho bãi	Small & Micro Cap	181
126	<u>GLT</u>	CTCP Kỹ thuật Điện Toàn cầu	HNX	Công nghệ và thông tin	Small & Micro Cap	184
127	<u>GMA</u>	CTCP G-Automobile	HNX	Bán lẻ	Small & Micro Cap	916
128	<u>GMC</u>	CTCP Garmex Sài Gòn	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	291
129	<u>GMD</u>	CTCP Gemadept	HOSE	Vận tải và kho bãi	Non-Financial Large Cap	19,756

130	<u>GMH</u>	CTCP Minh Hưng Quảng Trị	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	164
131	<u>GMX</u>	CTCP Gạch ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	178
132	<u>GTA</u>	CTCP Chế biến gỗ Thuận An	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	147
133	<u>GVR</u>	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP	HOSE	Sản xuất	Non-Financial Large Cap	89,219
134	<u>HAD</u>	CTCP Bia Hà Nội - Hải Dương	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	68
135	<u>HAR</u>	CTCP Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Thảo Điền	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	413
136	<u>HAT</u>	CTCP Thương mại Bia Hà Nội	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	121
137	<u>HAX</u>	CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	HOSE	Bán lẻ	Mid Cap	1,359
138	<u>HCM</u>	CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	Financial Large Cap	13,934
139	<u>HDB</u>	Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	Financial Large Cap	54,675
140	<u>HGM</u>	CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	HNX	Khai khoáng	Small & Micro Cap	559
141	<u>HHC</u>	CTCP Bánh kẹo Hải Hà	HNX	Sản xuất	Mid Cap	1,717

142	<u>HHP</u>	CTCP HHP Global	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	674
143	<u>HHS</u>	CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	HOSE	Bán buôn	Mid Cap	2,326
144	<u>HHV</u>	CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Mid Cap	5,285
145	<u>HID</u>	CTCP Halcom Việt Nam	HOSE	Tiện ích	Small & Micro Cap	252
146	<u>HIJ</u>	CTCP An Tiến Industries	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	406
147	<u>HJS</u>	CTCP Thủy điện Nậm Mu	HNX	Tiện ích	Small & Micro Cap	733
148	<u>HKT</u>	CTCP Đầu tư Ego Việt Nam	HNX	Sản xuất nông nghiệp	Small & Micro Cap	30
149	<u>HLC</u>	CTCP Than Hà Lâm - Vinacomin	HNX	Khai khoáng	Small & Micro Cap	305
150	<u>HMC</u>	CTCP Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL	HOSE	Bán buôn	Small & Micro Cap	300
151	<u>HMR</u>	CTCP Đá Hoàng Mai	HNX	Khai khoáng	Small & Micro Cap	53
152	<u>HNG</u>	CTCP Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	HOSE	Sản xuất nông nghiệp	Mid Cap	4,498
153	<u>HPG</u>	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	HOSE	Sản xuất	Non-Financial Large Cap	155,836

154	<u>HQC</u>	CTCP Tư vấn Thương mại Dịch vụ Địa Ốc Hoàng Quân	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Mid Cap	2,035
155	<u>HSG</u>	CTCP Tập đoàn Hoa Sen	HOSE	Sản xuất	Non-Financial Large Cap	12,292
156	<u>HSL</u>	CTCP Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	HOSE	Sản xuất nông nghiệp	Small & Micro Cap	260
157	<u>HTI</u>	CTCP Xi Măng Vicem Hà Tiên	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	5,269
158	<u>HTI</u>	CTCP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	419
159	<u>HTL</u>	CTCP Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	HOSE	Bán buôn	Small & Micro Cap	182
160	<u>HTV</u>	CTCP Logistics Vicem	HOSE	Vận tải và kho bãi	Small & Micro Cap	127
161	<u>HUI</u>	CTCP Đầu tư và Xây dựng HUD1	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	72
162	<u>HVH</u>	CTCP Đầu tư và Công nghệ HVC	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	229
163	<u>IDC</u>	Tổng Công ty IDICO – CTCP	HNX	Tiện ích	Non-Financial Large Cap	16,221
164	<u>ILB</u>	CTCP ICD Tân Cảng - Long Bình	HOSE	Vận tải và kho bãi	Small & Micro Cap	757
165	<u>IMP</u>	CTCP Dược phẩm Imexpharm	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	4,308

166	<u>INC</u>	CTCP Tư vấn Đầu tư IDICO	HNX	Dịch vụ chuyên môn, khoa học và công nghệ	Small & Micro Cap	41
167	<u>ITD</u>	CTCP Công nghệ Tiên Phong	HOSE	Công nghệ và thông tin	Small & Micro Cap	259
168	<u>ITQ</u>	CTCP Tập đoàn Thiên Quang	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	94
169	<u>IVS</u>	CTCP Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam)	HNX	Tài chính và bảo hiểm	Small & Micro Cap	734
170	<u>JVC</u>	CTCP Thiết bị Y tế Việt Nhật	HOSE	Bán buôn	Small & Micro Cap	416
171	<u>KDH</u>	CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Non-Financial Large Cap	24,697
172	<u>KDM</u>	CTCP Tập Đoàn GCL	HNX	Bán buôn	Small & Micro Cap	122
173	<u>KHP</u>	CTCP Điện lực Khánh Hòa	HOSE	Tiện ích	Small & Micro Cap	562
174	<u>KHS</u>	CTCP Kiên Hùng	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	168
175	<u>KKC</u>	CTCP Tập Đoàn Thành Thái	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	33
176	<u>KMR</u>	CTCP Mirae	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	207
177	<u>KSD</u>	CTCP Đầu tư DNA	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	59

178	<u>KSV</u>	Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP	HNX	Khai khoáng	Mid Cap	5,947
179	<u>KTS</u>	CTCP Đường Kon Tum	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	186
180	<u>L10</u>	CTCP Lilama 10	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	204
181	<u>L14</u>	CTCP Licogi 14	HNX	Xây dựng và Bất động sản	Mid Cap	1,382
182	<u>L18</u>	CTCP Đầu tư và Xây dựng Số 18	HNX	Xây dựng và Bất động sản	Mid Cap	1,453
183	<u>L40</u>	CTCP Đầu Tư và Xây dựng 40	HNX	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	71
184	<u>L43</u>	CTCP Lilama 45.3	HNX	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	14
185	<u>L61</u>	CTCP Lilama 69-1	HNX	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	33
186	<u>LAF</u>	CTCP Chế biến hàng Xuất khẩu Long An	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	199
187	<u>LBM</u>	CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	935
188	<u>LCG</u>	CTCP Lizen	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Mid Cap	2,436
189	<u>LDP</u>	CTCP Dược Lâm Đồng (Ladophar)	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	163

190	<u>LHC</u>	CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	HNX	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	747
191	<u>LHG</u>	CTCP Long Hậu	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Mid Cap	1,519
192	<u>LIX</u>	CTCP Bột Giặt Lix	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	1,683
193	<u>LMS</u>	CTCP Lilama 18	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	126
194	<u>LPB</u>	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	Financial Large Cap	35,397
195	<u>LSS</u>	CTCP Mía Đường Lam Sơn	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	894
196	<u>MAS</u>	CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng	HNX	Vận tải và kho bãi	Small & Micro Cap	139
197	<u>MBB</u>	Ngân hàng TMCP Quân Đội	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	Financial Large Cap	101,983
198	<u>MBG</u>	CTCP Tập đoàn MBG	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	600
199	<u>MBS</u>	CTCP Chứng khoán MB	HNX	Tài chính và bảo hiểm	Mid Cap	9,365
200	<u>MCC</u>	CTCP Gạch ngói Cao cấp	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	55
201	<u>MCF</u>	CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	Bán buôn	Small & Micro Cap	95

202	<u>MCP</u>	CTCP In và Bao bì Mỹ Châu	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	506
203	<u>MEL</u>	CTCP Thép Mê Lin	HNX	Bán buôn	Small & Micro Cap	97
204	<u>MHC</u>	CTCP MHC	HOSE	Vận tải và kho bãi	Small & Micro Cap	343
205	<u>MIG</u>	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	Mid Cap	3,059
206	<u>MKV</u>	CTCP Dược thú Y Cai Lậy	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	49
207	<u>MSB</u>	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	Financial Large Cap	27,143
208	<u>MST</u>	CTCP Đầu tư MST	HNX	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	422
209	<u>MVB</u>	Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	HNX	Khai khoáng	Mid Cap	2,078
210	<u>MWG</u>	CTCP Đầu tư Thế giới Di động	HOSE	Bán lẻ	Non-Financial Large Cap	67,239
211	<u>NAF</u>	CTCP Nafoods Group	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	764
212	<u>NAP</u>	CTCP Cảng Nghệ Tĩnh	HNX	Vận tải và kho bãi	Small & Micro Cap	174
213	<u>NAV</u>	CTCP Nam Việt	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	128

214	<u>NBB</u>	CTCP Đầu tư Năm Bảy Bảy	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Mid Cap	1,991
215	<u>NBC</u>	CTCP Than Núi Béo - Vinacomin	HNX	Khai khoáng	Small & Micro Cap	451
216	<u>NBP</u>	CTCP Nhiệt điện Ninh Bình	HNX	Tiện ích	Small & Micro Cap	178
217	<u>NBW</u>	CTCP Cấp nước Nhà Bè	HNX	Tiện ích	Small & Micro Cap	268
218	<u>NCT</u>	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	HOSE	Vận tải và kho bãi	Mid Cap	2,341
219	<u>NDN</u>	CTCP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	HNX	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	751
220	<u>NET</u>	CTCP Bột giặt NET	HNX	Sản xuất	Mid Cap	1,386
221	<u>NFC</u>	CTCP Phân lân Ninh Bình	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	206
222	<u>NHA</u>	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	797
223	<u>NHC</u>	CTCP Gạch ngói Nhị Hiệp	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	96
224	<u>NHH</u>	CTCP Nhựa Hà Nội	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	1,269
225	<u>NKG</u>	CTCP Thép Nam Kim	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	5,503

226	<u>NNC</u>	CTCP Đá Núi Nhỏ	HOSE	Khai khoáng	Small & Micro Cap	406
227	<u>NRC</u>	CTCP Tập Đoàn Danh Khôi	HNX	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	497
228	<u>NSC</u>	CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	HOSE	Sản xuất nông nghiệp	Mid Cap	1,268
229	<u>NSH</u>	CTCP Tập Đoàn Nhôm Sông Hồng Shalumi	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	108
230	<u>NT2</u>	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	HOSE	Tiện ích	Mid Cap	7,719
231	<u>NTH</u>	CTCP Thủy điện Nước Trong	HNX	Tiện ích	Small & Micro Cap	609
232	<u>NTL</u>	CTCP Phát triển Đô thị Từ Liêm	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Mid Cap	1,732
233	<u>NTP</u>	CTCP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	HNX	Sản xuất	Mid Cap	5,126
234	<u>NVB</u>	Ngân hàng TMCP Quốc Dân	HNX	Tài chính và bảo hiểm	Mid Cap	6,885
235	<u>NVT</u>	CTCP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay	HOSE	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	Small & Micro Cap	745
236	<u>OCB</u>	Ngân hàng TMCP Phương Đông	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	Financial Large Cap	27,297
237	<u>OCH</u>	CTCP One Capital Hospitality	HNX	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	Mid Cap	1,480

238	<u>OGC</u>	CTCP Tập đoàn Đại Dương	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	Mid Cap	2,277
239	<u>ONE</u>	CTCP Công nghệ One	HNX	Công nghệ và thông tin	Small & Micro Cap	44
240	<u>OPC</u>	CTCP Dược phẩm OPC	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	1,486
241	<u>PAC</u>	CTCP PinẮc quy Miền Nam	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	1,338
242	<u>PAN</u>	CTCP Tập đoàn Pan	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	4,355
243	<u>PBP</u>	CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	57
244	<u>PC1</u>	CTCP Tập Đoàn PC1	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Mid Cap	8,097
245	<u>PCE</u>	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	213
246	<u>PCH</u>	CTCP Nhựa Picomat	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	168
247	<u>PDB</u>	CTCP Tập đoàn Đầu tư Din Capital	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	86
248	<u>PDN</u>	CTCP Cảng Đồng Nai	HOSE	Vận tải và kho bãi	Mid Cap	3,940
249	<u>PDR</u>	CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Non-Financial Large Cap	16,931

250	<u>PEN</u>	CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	42
251	<u>PGC</u>	Tổng Công ty Gas Petrolimex - CTCP	HOSE	Tiện ích	Small & Micro Cap	915
252	<u>PGD</u>	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	HOSE	Tiện ích	Mid Cap	3,782
253	<u>PGI</u>	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	Mid Cap	2,782
254	<u>PGN</u>	CTCP Phụ Gia Nhựa	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	70
255	<u>PGS</u>	CTCP Kinh doanh Khí Miền Nam	HNX	Tiện ích	Mid Cap	1,359
256	<u>PGV</u>	Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP	HOSE	Tiện ích	Non-Financial Large Cap	27,180
257	<u>PHC</u>	CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	378
258	<u>PHN</u>	CTCP Pin Hà Nội	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	326
259	<u>PIA</u>	CTCP Tin học Viễn thông Petrolimex	HNX	Công nghệ và thông tin	Small & Micro Cap	103
260	<u>PIC</u>	CTCP Đầu tư Điện lực 3	HNX	Tiện ích	Small & Micro Cap	487
261	<u>PIT</u>	CTCP Xuất nhập khẩu Petrolimex	HOSE	Bán buôn	Small & Micro Cap	93

262	<u>PJT</u>	CTCP Vận tải Xăng dầu đường Thủy Petrolimex	HOSE	Vận tải và kho bãi	Small & Micro Cap	239
263	<u>PLC</u>	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	HNX	Sản xuất	Mid Cap	2,719
264	<u>PLX</u>	Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam	HOSE	Bán buôn	Non-Financial Large Cap	46,789
265	<u>PMB</u>	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	121
266	<u>PMC</u>	CTCP Dược phẩm Dược liệu Pharmedic	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	720
267	<u>PNJ</u>	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	HOSE	Bán lẻ	Non-Financial Large Cap	27,243
268	<u>PPE</u>	CTCP Tư vấn đầu tư PP Enterprise	HNX	Dịch vụ chuyên môn, khoa học và công nghệ	Small & Micro Cap	22
269	<u>PPS</u>	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	HNX	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	170
270	<u>PPY</u>	CTCP Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	HNX	Bán buôn	Small & Micro Cap	89
271	<u>PRC</u>	CTCP Logistics Portserco	HNX	Vận tải và kho bãi	Small & Micro Cap	26
272	<u>PRE</u>	Tổng Công ty cổ phần Tái bảo hiểm Hà Nội	HNX	Tài chính và bảo hiểm	Mid Cap	1,642
273	<u>PSD</u>	CTCP Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	HNX	Bán buôn	Small & Micro Cap	675

274	<u>PSW</u>	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	147
275	<u>PTB</u>	CTCP Phú Tài	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	3,743
276	<u>PTC</u>	CTCP Đầu Tư Icapital	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	204
277	<u>PTD</u>	CTCP Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh	HNX	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	33
278	<u>PTL</u>	CTCP Victory Capital	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	422
279	<u>PTS</u>	CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng	HNX	Vận tải và kho bãi	Small & Micro Cap	50
280	<u>PV2</u>	CTCP Đầu tư PV2	HNX	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	109
281	<u>PVB</u>	CTCP Bọc ống Dầu khí Việt Nam	HNX	Khai khoáng	Small & Micro Cap	457
282	<u>PVC</u>	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	HNX	Khai khoáng	Small & Micro Cap	974
283	<u>PVD</u>	Tổng Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	HOSE	Khai khoáng	Non-Financial Large Cap	15,001
284	<u>PVG</u>	CTCP Kinh doanh LPG Việt Nam	HNX	Tiện ích	Small & Micro Cap	341
285	<u>PVI</u>	CTCP PVI	HNX	Tài chính và bảo hiểm	Financial Large Cap	11,184

286	<u>PVP</u>	CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	HOSE	Vận tải và kho bãi	Mid Cap	1,322
287	<u>PVS</u>	Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	HNX	Khai khoáng	Non-Financial Large Cap	17,142
288	<u>RAL</u>	CTCP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	2,617
289	<u>REE</u>	CTCP Cơ Điện Lạnh	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Non-Financial Large Cap	24,703
290	<u>S4A</u>	CTCP Thủy điện Sê San 4A	HOSE	Tiện ích	Mid Cap	1,470
291	<u>S99</u>	CTCP SCI	HNX	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	908
292	<u>SAB</u>	Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	HOSE	Sản xuất	Non-Financial Large Cap	86,584
293	<u>SAF</u>	CTCP Lương thực Thực phẩm Safoco	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	622
294	<u>SAV</u>	CTCP Hợp tác Kinh tế và Xuất nhập khẩu Savimex	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	324
295	<u>SBA</u>	CTCP Sông Ba	HOSE	Tiện ích	Mid Cap	1,584
296	<u>SBT</u>	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	HOSE	Sản xuất	Non-Financial Large Cap	10,569
297	<u>SBV</u>	CTCP Siam Brothers Việt Nam	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	281

298	<u>SCD</u>	CTCP Nước giải khát Chương Dương	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	131
299	<u>SCI</u>	CTCP SCI E&C	HNX	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	346
300	<u>SCR</u>	CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Mid Cap	3,008
301	<u>SCS</u>	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	HOSE	Vận tải và kho bãi	Mid Cap	6,530
302	<u>SDC</u>	CTCP Tư vấn Sông Đà	HNX	Dịch vụ chuyên môn, khoa học và công nghệ	Small & Micro Cap	21
303	<u>SDN</u>	CTCP Sơn Đồng Nai	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	68
304	<u>SEB</u>	CTCP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung	HNX	Tiện ích	Mid Cap	1,421
305	<u>SED</u>	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	HNX	Công nghệ và thông tin	Small & Micro Cap	178
306	<u>SFG</u>	CTCP Phân Bón Miền Nam	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	467
307	<u>SFI</u>	CTCP Đại lý Vận tải SAFI	HOSE	Vận tải và kho bãi	Small & Micro Cap	731
308	<u>SFN</u>	CTCP Dệt lưới Sài Gòn	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	52
309	<u>SGC</u>	CTCP Xuất nhập khẩu Sa Giang	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	504

310	<u>SGD</u>	CTCP Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	HNX	Công nghệ và thông tin	Small & Micro Cap	78
311	<u>SGN</u>	CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	HOSE	Vận tải và kho bãi	Mid Cap	2,385
312	<u>SGR</u>	CTCP Tổng CTCP Địa ốc Sài Gòn	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Mid Cap	1,312
313	<u>SHB</u>	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	Financial Large Cap	40,786
314	<u>SHN</u>	CTCP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	HNX	Bán buôn	Small & Micro Cap	942
315	<u>SHP</u>	CTCP Thủy điện Miền Nam	HOSE	Tiện ích	Mid Cap	3,042
316	<u>SHS</u>	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	HNX	Tài chính và bảo hiểm	Financial Large Cap	13,573
317	<u>SJI</u>	CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	296
318	<u>SJD</u>	CTCP Thủy điện Cần Đơn	HOSE	Tiện ích	Mid Cap	1,086
319	<u>SKG</u>	CTCP Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang	HOSE	Vận tải và kho bãi	Mid Cap	1,043
320	<u>SLS</u>	CTCP Mía Đường Sơn La	HNX	Sản xuất	Mid Cap	1,667
321	<u>SMB</u>	CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	1,122

322	<u>SMC</u>	CTCP Đầu tư Thương mại SMC	HOSE	Bán buôn	Small & Micro Cap	858
323	<u>SMN</u>	CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	HNX	Công nghệ và thông tin	Small & Micro Cap	58
324	<u>SPC</u>	CTCP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	145
325	<u>SPI</u>	CTCP Spiral Galaxy	HNX	Khai khoáng	Small & Micro Cap	55
326	<u>SRC</u>	CTCP Cao su Sao Vàng	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	669
327	<u>SSB</u>	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	Financial Large Cap	61,317
328	<u>SSC</u>	CTCP Giồng cây trồng Miền Nam	HOSE	Sản xuất nông nghiệp	Small & Micro Cap	410
329	<u>SSI</u>	CTCP Chứng khoán SSI	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	Financial Large Cap	46,969
330	<u>SSM</u>	CTCP Chế tạo kết cấu Thép Vneco.SSM	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	31
331	<u>ST8</u>	CTCP Đầu tư phát triển ST8	HOSE	Bán buôn	Small & Micro Cap	476
332	<u>STB</u>	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	Financial Large Cap	55,683
333	<u>STC</u>	CTCP Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh	HNX	Công nghệ và thông tin	Small & Micro Cap	112

334	<u>STG</u>	CTCP Kho vận Miền Nam	HOSE	Vận tải và kho bãi	Mid Cap	4,760
335	<u>SVI</u>	CTCP Bao bì Biên Hòa	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	766
336	<u>SVN</u>	CTCP Tập đoàn Vexilla Việt Nam	HNX	Sản xuất nông nghiệp	Small & Micro Cap	84
337	<u>SVT</u>	CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	192
338	<u>SZB</u>	CTCP Sonadezi Long Bình	HNX	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	990
339	<u>SZC</u>	CTCP Sonadezi Châu Đức	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Mid Cap	4,539
340	<u>TA9</u>	CTCP Xây lắp Thành An 96	HNX	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	148
341	<u>TC6</u>	CTCP Than Cọc Sáu - Vinacomin	HNX	Khai khoáng	Small & Micro Cap	281
342	<u>TCB</u>	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	Financial Large Cap	121,661
343	<u>TCĐ</u>	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Mid Cap	2,284
344	<u>TCH</u>	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Mid Cap	8,062
345	<u>TCL</u>	CTCP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	HOSE	Vận tải và kho bãi	Mid Cap	1,146

346	<u>TCM</u>	CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	4,029
347	<u>TDG</u>	CTCP Đầu tư TDG GLOBAL	HOSE	Bán buôn	Small & Micro Cap	77
348	<u>TDM</u>	CTCP Nước Thủ Dầu Một	HOSE	Tiện ích	Mid Cap	4,161
349	<u>TDN</u>	CTCP Than Đèo Nai - Vinacomin	HNX	Khai khoáng	Small & Micro Cap	322
350	<u>TDW</u>	CTCP Cấp nước Thủ Đức	HOSE	Tiện ích	Small & Micro Cap	395
351	<u>TEG</u>	CTCP Năng lượng và Bất động sản Trường Thành	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	798
352	<u>THB</u>	CTCP Bia Hà Nội - Thanh Hóa	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	125
353	<u>THG</u>	CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	933
354	<u>THH</u>	CTCP Than Hà Tu - Vinacomin	HNX	Khai khoáng	Small & Micro Cap	315
355	<u>TIP</u>	CTCP Phát triển Khu Công nghiệp Tín Nghĩa	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Mid Cap	1,539
356	<u>TKU</u>	CTCP Công nghiệp Tung Kuang	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	520
357	<u>TLD</u>	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	370

358	<u>TLG</u>	CTCP Tập đoàn Thiên Long	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	4,105
359	<u>TLH</u>	CTCP Tập đoàn Thép Tiến Lên	HOSE	Bán buôn	Small & Micro Cap	905
360	<u>TMB</u>	CTCP Kinh doanh Than Miền Bắc - Vinacomin	HNX	Khai khoáng	Small & Micro Cap	654
361	<u>TMC</u>	CTCP Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức	HNX	Bán lẻ	Small & Micro Cap	114
362	<u>TNG</u>	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	HNX	Sản xuất	Mid Cap	2,221
363	<u>TNH</u>	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	HOSE	Chăm sóc sức khỏe và hoạt động trợ giúp xã hội	Mid Cap	2,209
364	<u>TOT</u>	CTCP Transimex Logistics	HNX	Vận tải và kho bãi	Small & Micro Cap	103
365	<u>TPB</u>	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	Financial Large Cap	39,407
366	<u>TPC</u>	CTCP Nhựa Tân Đại Hưng	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	133
367	<u>TPP</u>	CTCP Tân Phú Việt Nam	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	453
368	<u>TRC</u>	CTCP Cao su Tây Ninh	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	941
369	<u>TSB</u>	CTCPẮc quy Tia Sáng	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	294

370	<u>TSC</u>	CTCP Vật tư Kỹ thuật nông nghiệp Cần Thơ	HOSE	Bán buôn	Small & Micro Cap	823
371	<u>TTA</u>	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	HOSE	Tiện ích	Mid Cap	1,397
372	<u>TTC</u>	CTCP Gạch men Thanh Thanh	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	72
373	<u>TTE</u>	CTCP Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh	HOSE	Tiện ích	Small & Micro Cap	325
374	<u>TFE</u>	CTCP Tập đoàn Kỹ nghệ gỗ Trường Thành	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	1,851
375	<u>TTH</u>	CTCP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành	HNX	Bán buôn	Small & Micro Cap	145
376	<u>TTT</u>	CTCP Du lịch - Thương mại Tây Ninh	HNX	Dịch vụ hỗ trợ (hành chính, du lịch, an ninh, kiểm định...) và xử lý rác thải	Small & Micro Cap	164
377	<u>TV3</u>	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 3	HNX	Dịch vụ chuyên môn, khoa học và công nghệ	Small & Micro Cap	121
378	<u>TVD</u>	CTCP Than Vàng Danh - Vinacomin	HNX	Khai khoáng	Small & Micro Cap	649
379	<u>TVT</u>	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	377
380	<u>TXM</u>	CTCP VICEM Thạch cao Xi măng	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	29

381	<u>TYA</u>	CTCP Dây và Cáp Điện Taya Việt Nam	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	321
382	<u>UIC</u>	CTCP Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	HOSE	Tiện ích	Small & Micro Cap	272
383	<u>UNI</u>	CTCP Đầu Tư Và Phát Triển Sao Mai Việt	HNX	Bán buôn	Small & Micro Cap	141
384	<u>V12</u>	CTCP Xây dựng Số 12	HNX	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	139
385	<u>V21</u>	CTCP Vinaconex 21	HNX	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	75
386	<u>VAF</u>	CTCP Phân lân Nung chảy Văn Điển	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	464
387	<u>VC1</u>	CTCP Xây dựng Số 1	HNX	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	106
388	<u>VC7</u>	CTCP Tập đoàn BGI	HNX	Xây dựng và Bất động sản	Mid Cap	1,056
389	<u>VC9</u>	CTCP Xây dựng số 9 - VC9	HNX	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	82
390	<u>VCA</u>	CTCP Thép VICASA - VNSTEEL	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	141
391	<u>VCB</u>	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	Financial Large Cap	486,656
392	<u>VCF</u>	CTCP Vinacafé Biên Hòa	HOSE	Sản xuất	Mid Cap	5,210

393	<u>VCG</u>	Tổng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Non-Financial Large Cap	12,605
394	<u>VCS</u>	CTCP Vicostone	HNX	Sản xuất	Mid Cap	9,659
395	<u>VDS</u>	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	Mid Cap	3,431
396	<u>VFG</u>	CTCP Khử trùng Việt Nam	HOSE	Bán buôn	Mid Cap	1,746
397	<u>VGS</u>	CTCP Ống thép Việt Đức VG PIPE	HNX	Sản xuất	Mid Cap	1,064
398	<u>VHM</u>	CTCP Vinhomes	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Non-Financial Large Cap	207,659
399	<u>VIB</u>	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	Financial Large Cap	50,742
400	<u>VIC</u>	Tập đoàn VINGROUP - CTCP	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Non-Financial Large Cap	186,851
401	<u>VID</u>	CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	HOSE	Bán buôn	Small & Micro Cap	227
402	<u>VIG</u>	CTCP Chứng khoán Đầu tư tài chính Việt Nam	HNX	Tài chính và bảo hiểm	Small & Micro Cap	360
403	<u>VIT</u>	CTCP Viglacera Tiên Sơn	HNX	Sản xuất	Small & Micro Cap	833
404	<u>VIX</u>	CTCP Chứng khoán VIX	HOSE	Tài chính và bảo hiểm	Financial Large Cap	10,467

405	<u>VLA</u>	CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang	HNX	Dịch vụ giáo dục	Small & Micro Cap	66
406	<u>VMC</u>	CTCP Vimenco	HNX	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	207
407	<u>VNC</u>	CTCP Tập đoàn Vinacontrol	HNX	Dịch vụ chuyên môn, khoa học và công nghệ	Small & Micro Cap	479
408	<u>VNF</u>	CTCP Vinafreight	HNX	Vận tải và kho bãi	Small & Micro Cap	279
409	<u>VNL</u>	CTCP Logistics Vinalink	HOSE	Vận tải và kho bãi	Small & Micro Cap	206
410	<u>VNM</u>	CTCP Sữa Việt Nam	HOSE	Sản xuất	Non-Financial Large Cap	147,174
411	<u>VNR</u>	Tổng Công ty cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	HNX	Tài chính và bảo hiểm	Mid Cap	3,942
412	<u>VNS</u>	CTCP Ánh Dương Việt Nam	HOSE	Vận tải và kho bãi	Mid Cap	1,060
413	<u>VNT</u>	CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương	HNX	Vận tải và kho bãi	Small & Micro Cap	828
414	<u>VPI</u>	CTCP Đầu tư Văn Phú - INVEST	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Non-Financial Large Cap	13,237
415	<u>VPS</u>	CTCP Thuốc sát trùng Việt Nam	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	239
416	<u>VRC</u>	CTCP Bất động sản và Đầu tư VRC	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	465

417	<u>VRE</u>	CTCP Vincom Retail	HOSE	Xây dựng và Bất động sản	Non-Financial Large Cap	58,875
418	<u>VSC</u>	CTCP Container Việt Nam	HOSE	Vận tải và kho bãi	Mid Cap	3,641
419	<u>VSH</u>	CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	HOSE	Tiện ích	Large Cap	10,628
420	<u>VSM</u>	CTCP Container Miền Trung	HNX	Vận tải và kho bãi	Small & Micro Cap	59
421	<u>VTB</u>	CTCP Viettronics Tân Bình	HOSE	Sản xuất	Small & Micro Cap	118
422	<u>VTJ</u>	CTCP Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA	HNX	Xây dựng và Bất động sản	Small & Micro Cap	39
423	<u>VTO</u>	CTCP Vận tải Xăng dầu Vitaco	HOSE	Vận tải và kho bãi	Small & Micro Cap	769
424	<u>WCS</u>	CTCP Bến xe Miền Tây	HNX	Vận tải và kho bãi	Small & Micro Cap	449